

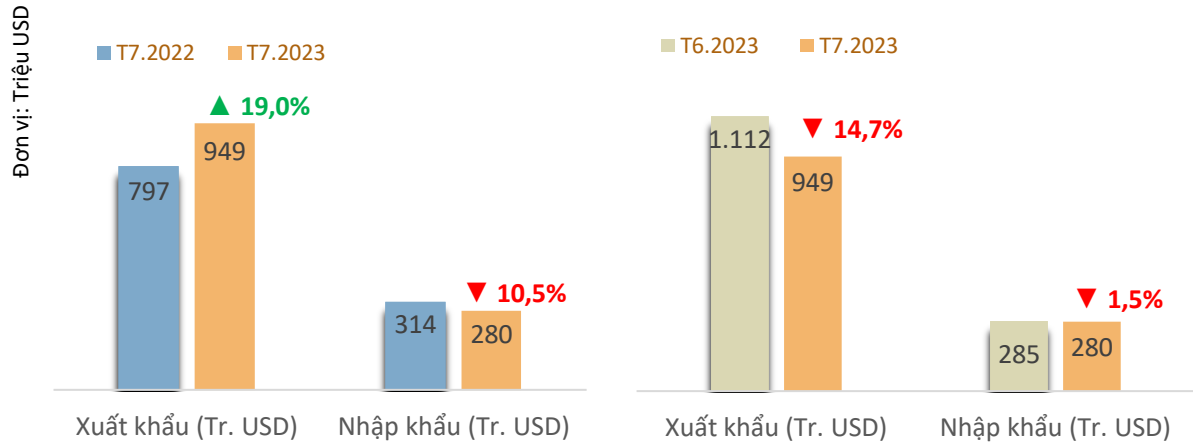
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

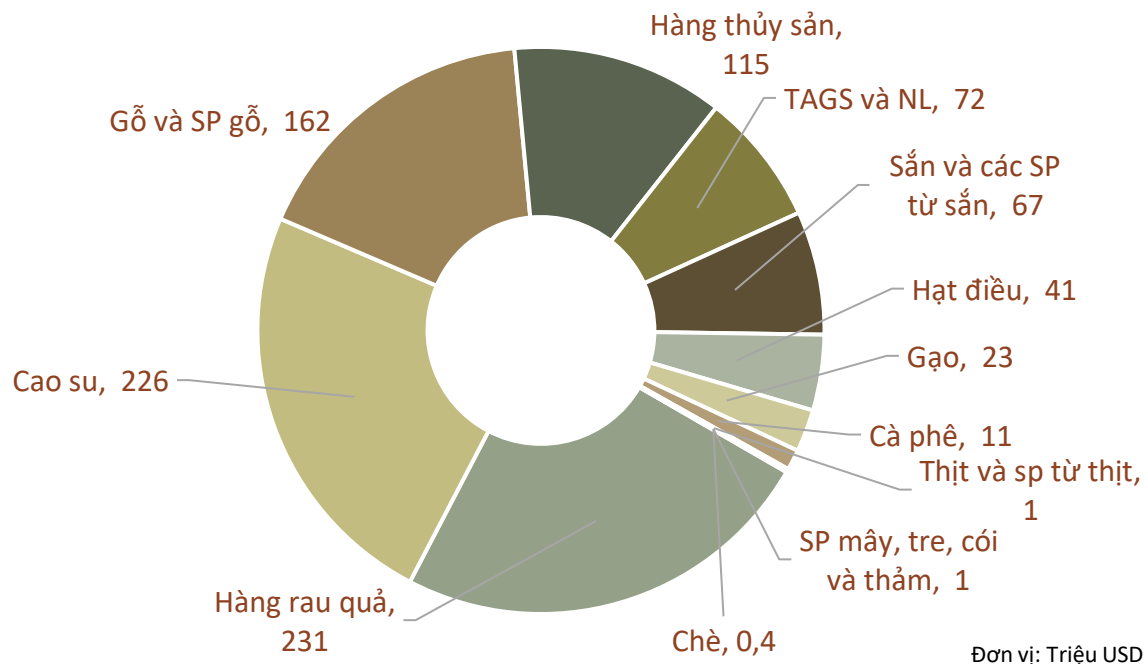


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 7/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T7/2023

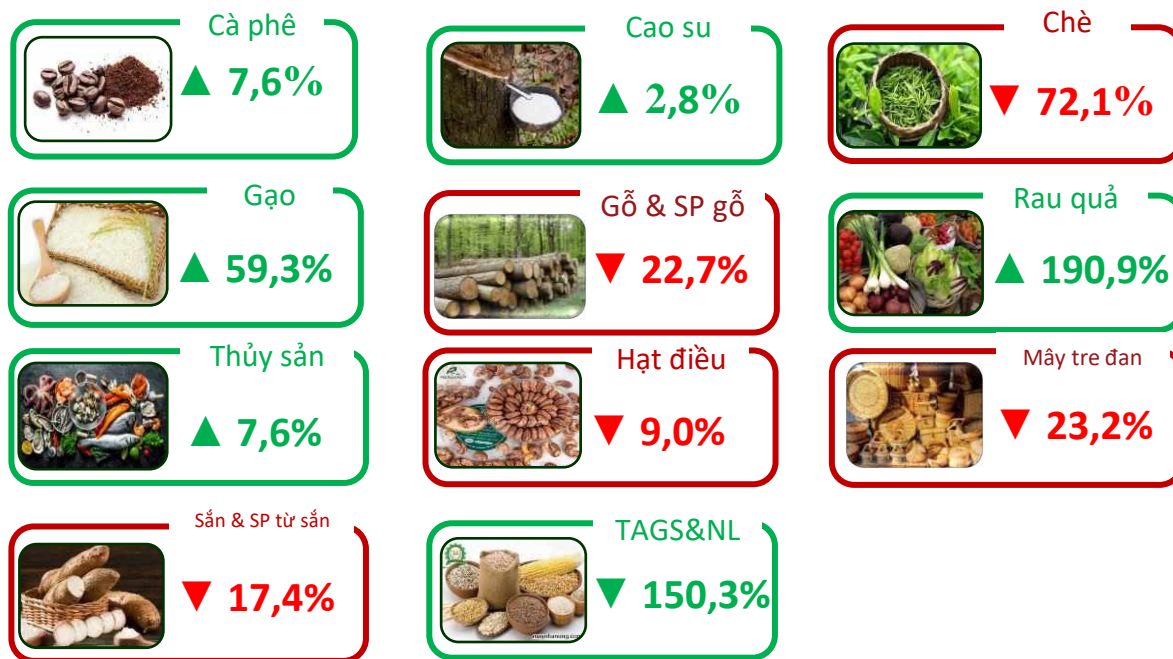


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T7/2023



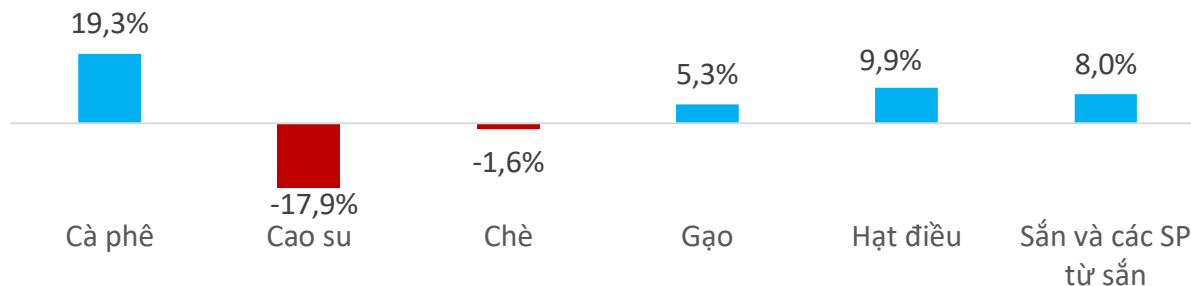
Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T7/2023 so với T7/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T7/2023 so với T7/2022



Kinh tế Trung Quốc rơi vào giảm phát

Ngày 9/8, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố, trong tháng 7, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,3% và chỉ số giá hàng hóa xuất xưởng (PPI) giảm 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 11/2020, Trung Quốc chứng kiến cả CPI và PPI cùng giảm.

Trung Quốc ghi nhận kim ngạch xuất khẩu trong tháng 7 giảm 14,5%, trong khi kim ngạch nhập khẩu giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Chính phủ Trung Quốc đang áp dụng nhiều biện pháp để thúc đẩy đà tăng trưởng kinh tế, bao gồm kích cầu tiêu dùng các mặt hàng như điện tử và ô tô, giảm lãi suất cho vay trên thị trường bất động sản.



Nguồn: Dangcongsan.vn

Giải pháp tháo gỡ khó khăn cho kinh tế Trung Quốc

Bộ Tài chính Trung Quốc trong tháng 8/2023 đã công bố gói các biện pháp hỗ trợ thuế cho các doanh nghiệp nhỏ. Theo đó, đối với người nộp thuế có doanh thu hàng tháng không quá 14.000 USD sẽ tiếp tục được miễn thuế giá trị gia tăng (VAT). Các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ và hộ kinh doanh cá thể vẫn hưởng thuế suất VAT ưu đãi 1%, giảm từ 3%. Nhiều loại phí bảo lãnh liên ngân hàng cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ hay miễn thuế trước bạ vẫn giữ nguyên cho đến cuối năm 2027.

Bộ Tài chính Trung Quốc thông báo gia hạn các điều khoản ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp lĩnh vực công

nghệ dưới 300 nhân viên, với tổng giá trị tài sản và doanh thu hàng năm đều không quá 50 triệu NDT (khoảng 6,85 triệu USD), cho đến cuối năm 2027.

Nhằm hỗ trợ các công ty nước ngoài đang gặp khó khăn trong việc thu hút nhân tài thời hậu COVID-19, Trung Quốc sẽ gia hạn chính sách ưu đãi thuế cho các công dân nước ngoài làm việc tại nước này đến hết năm 2027.



Nguồn: Baotintuc.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

23,1 triệu USD



↘ Giảm **12,5%** so với T6/2023

↗ Tăng **59,3%** so với T7/2022

↓ Thấp hơn **12,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **414,1 tr.USD**, đạt **95,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

41,8 nghìn tấn



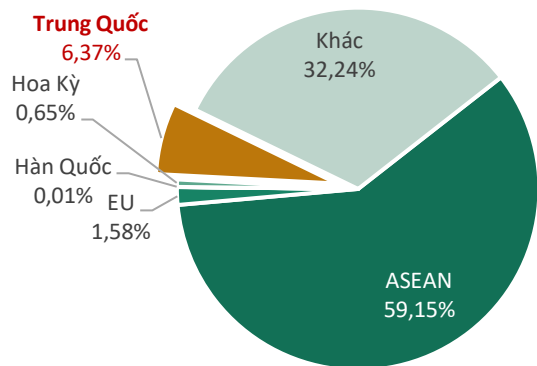
↘ Giảm **7,0%** so với T6/2023

↗ Tăng **51,3%** so với T7/2022

↓ Thấp hơn **29,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **719,7 nghìn tấn**, đạt **84,6%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023



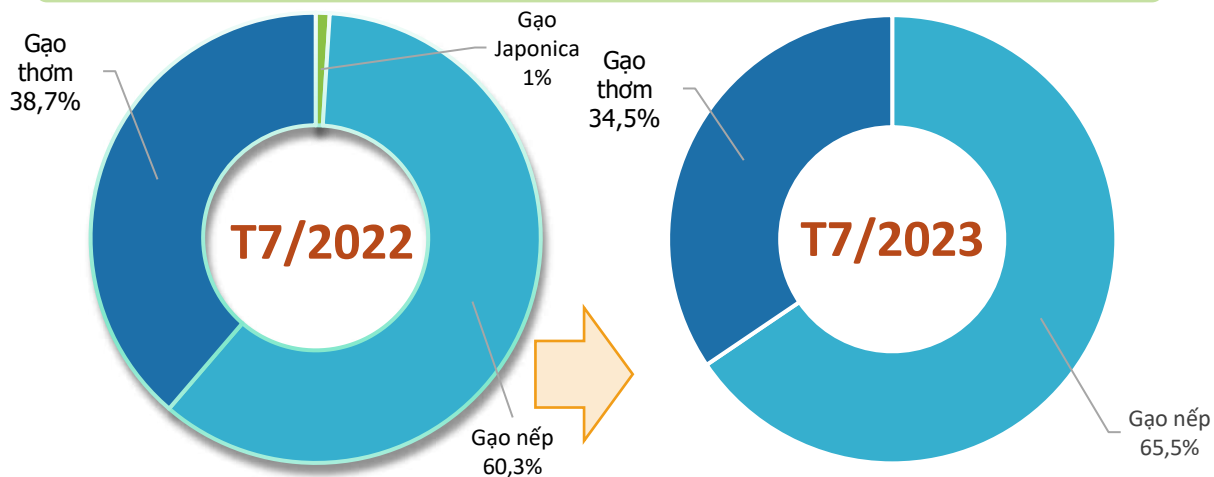
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023



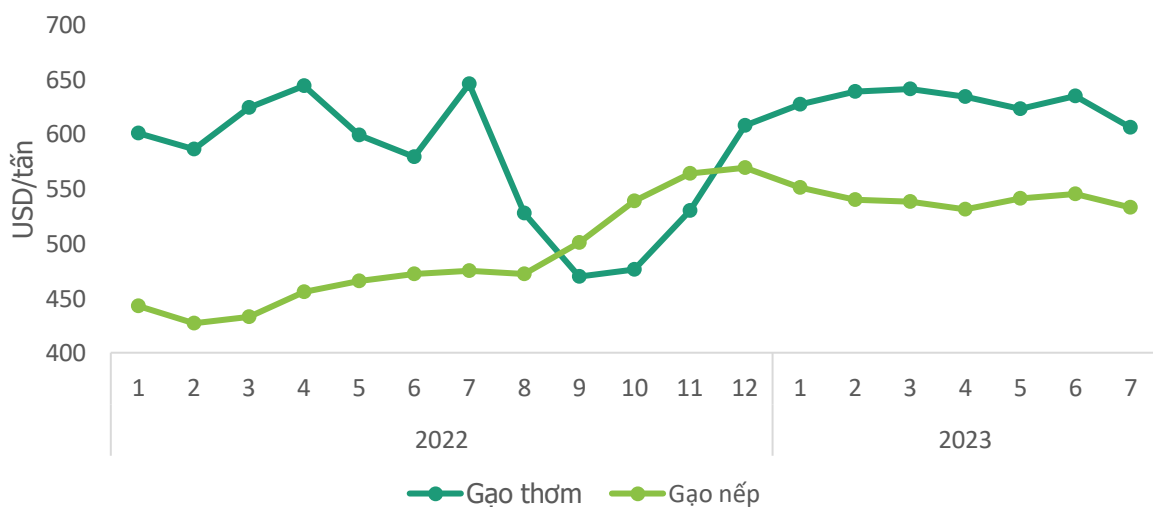


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **15,1** triệu USD

Tăng **23%** so với T6/2023

Tăng **73%** so với T7/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **8,0** triệu USD

Giảm **31%** so với T6/2023

Tăng **42%** so với T7/2022

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **533** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 12%** so với cùng kỳ năm 2022.

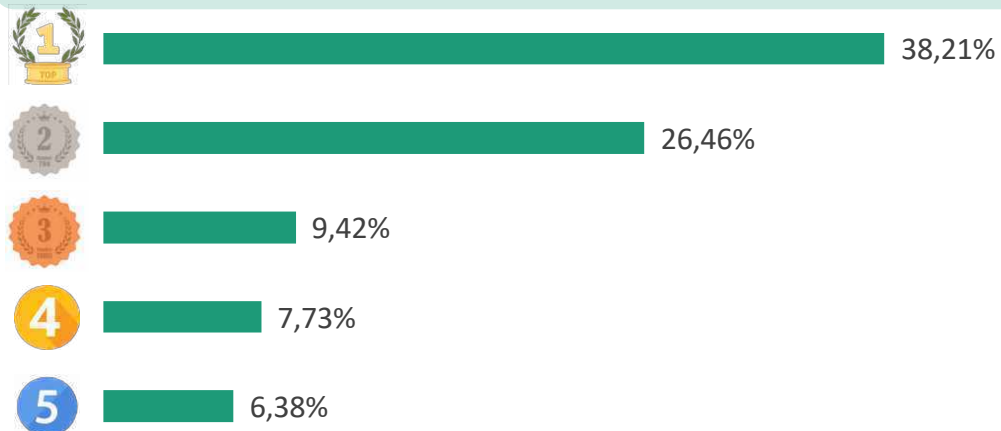
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **606** USD/tấn; **giảm 5%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2022.

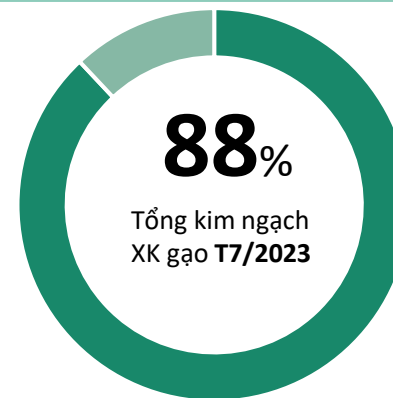


LÚA GẠO

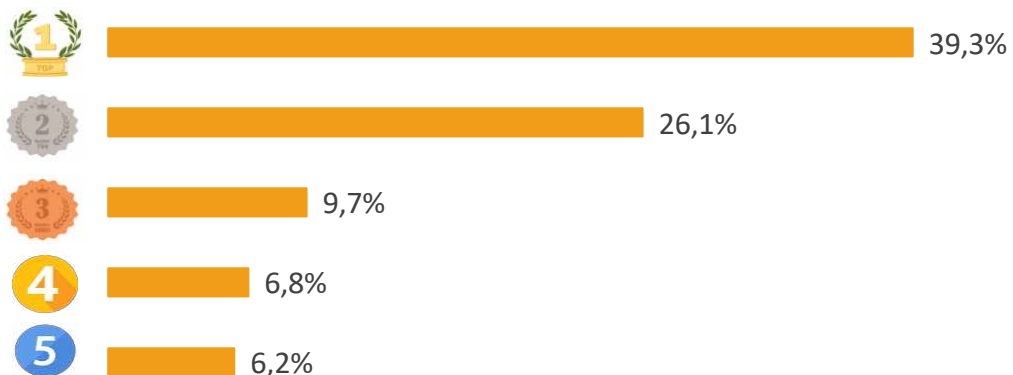
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T7/2023



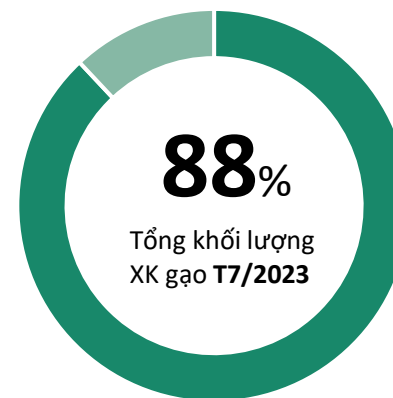
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T7/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 7 năm 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc đạt 100.000 tấn, giảm 70.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2023, lượng gạo nhập khẩu đạt 1,91 triệu tấn, giảm 79,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Sina

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 7 năm 2023, tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc đạt 200.000 tấn, tăng 80.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, lượng xuất khẩu gạo đạt 730.000 tấn, giảm 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

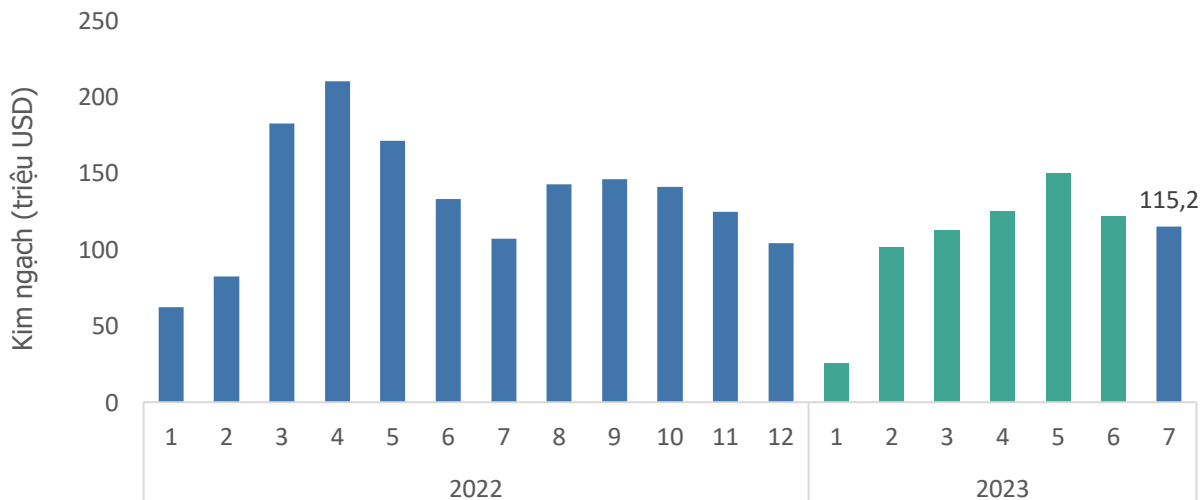
Nguồn: Sina





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

115,2 triệu USD



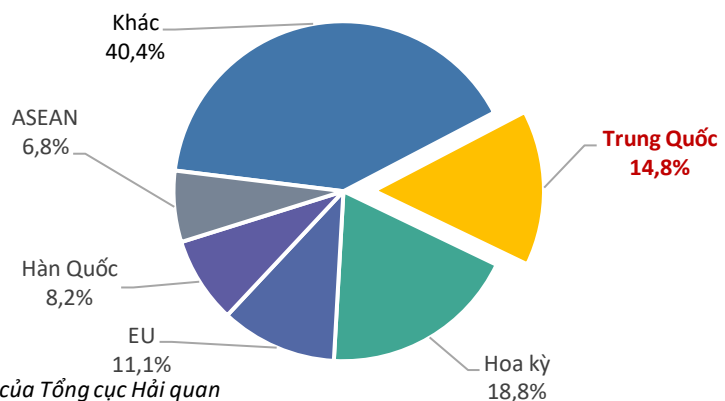
↘ Giảm **5,5%** so với T6/2023

↗ Tăng **7,6%** so với T7/2022

↘ Thấp hơn **18,9** triệu USD so với bình quân năm 2022

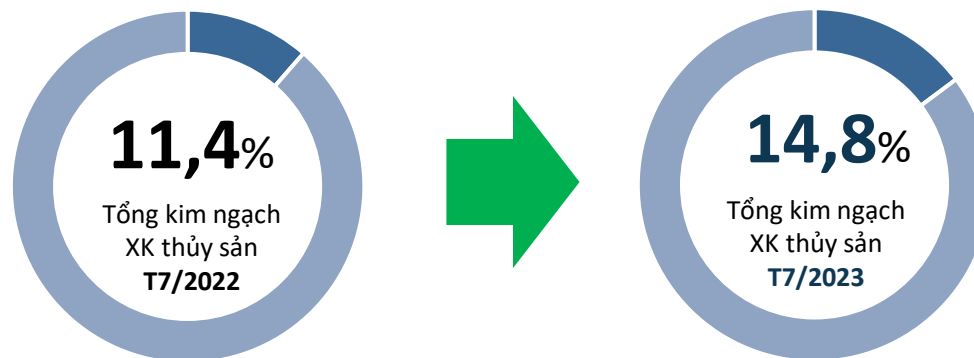
❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **753,9 tr.USD**, đạt **46,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

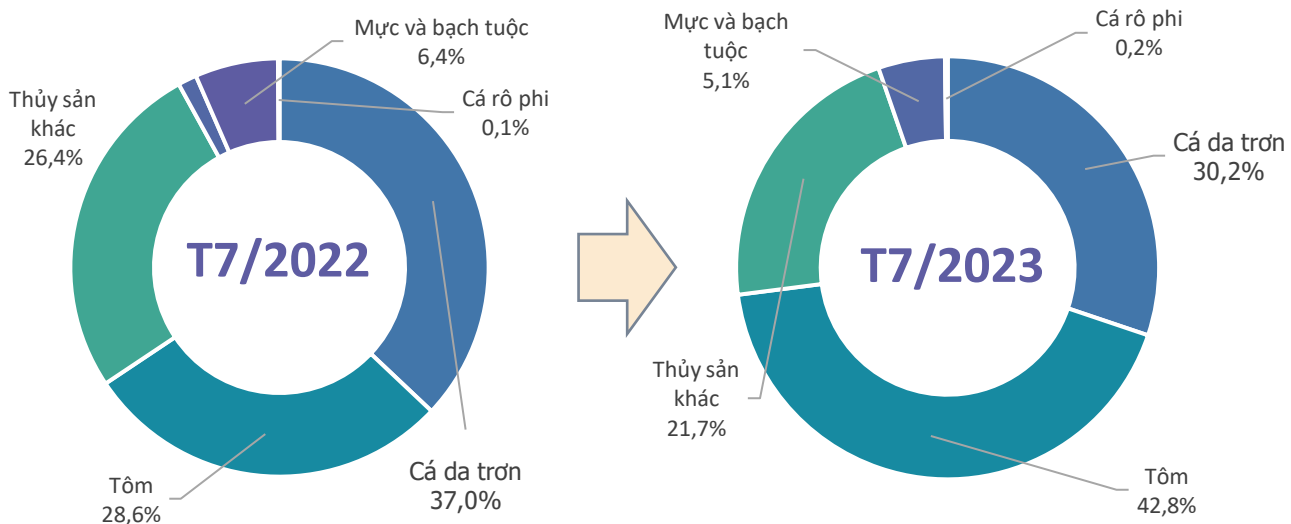
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



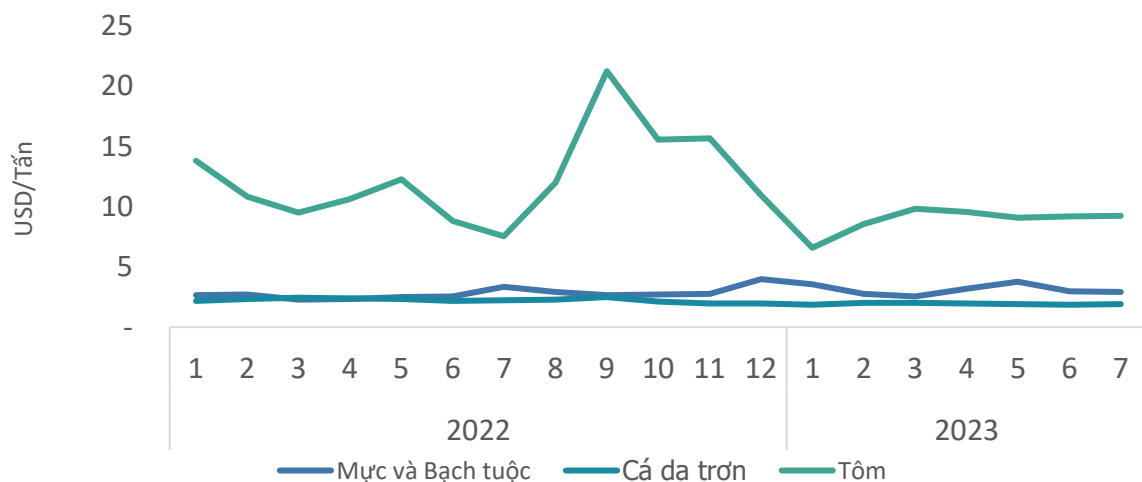


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **34,6** triệu USD
Giảm **10,9%** so với T6/2023
Giảm **12,7%** so với T7/2022



Tôm

Kim ngạch: **49,1** triệu USD
Giảm **17,9%** so với T6/2023
Tăng **60,4%** so với T7/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **5,9** triệu USD
Tăng **40,5%** so với T6/2023
Giảm **15,0%** so với T7/2022

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **2,9** USD/kg; giảm **2,6%** so với tháng trước; và giảm **2,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **1,9** USD/kg; tăng **1,4%** so với tháng trước; và giảm **15,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

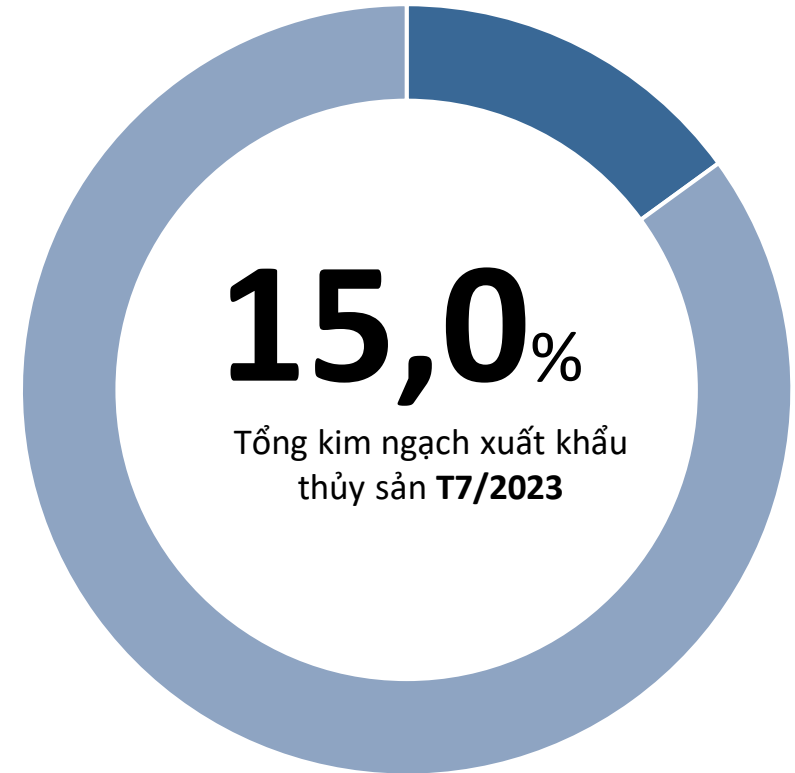
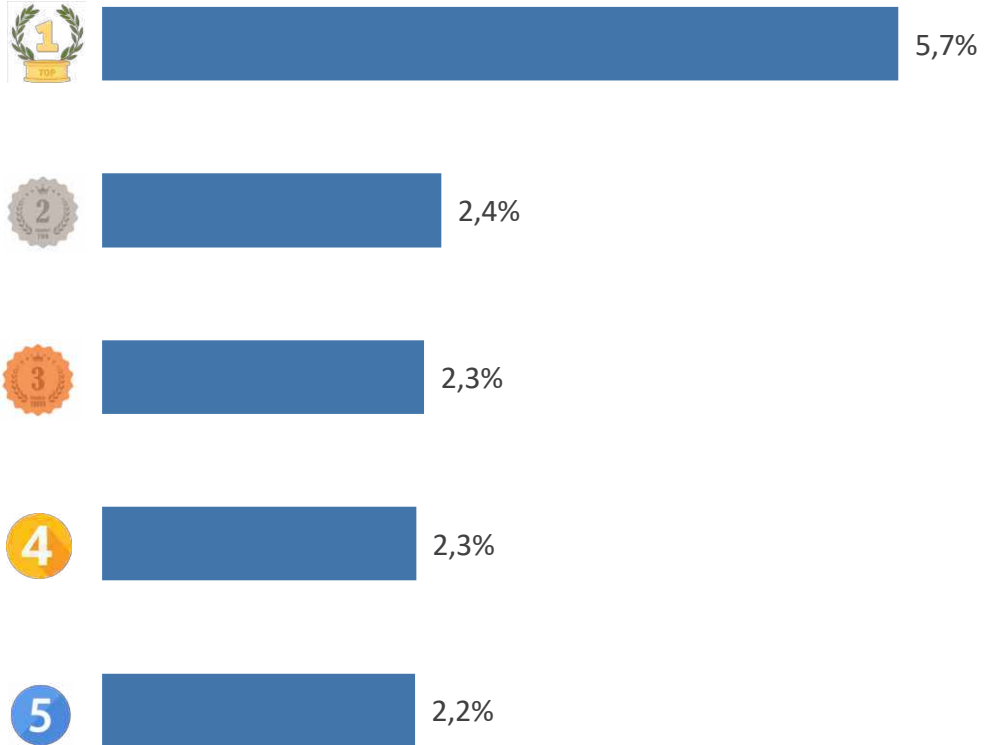
Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **9,3** USD/kg; tăng **0,6%** so với tháng trước; và tăng **22,6%** so với cùng kỳ năm 2022.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



01

Trung Quốc thông qua Hiệp định trợ cấp nghề cá của WTO

Trung Quốc, quốc gia đóng góp tới 19% sản lượng đánh bắt trên biển toàn cầu, đã chính thức chấp nhận một thỏa thuận của WTO nhằm hạn chế trợ cấp nghề cá có hại và thúc đẩy đánh bắt bền vững. Hiệp định về trợ cấp nghề cá của WTO được thông qua vào tháng 6/2022, nghiêm cấm các khoản trợ cấp góp phần vào hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), nguồn lợi bị đánh bắt quá mức và nghề cá không được quản lý. Để hiệp định có hiệu lực, ít nhất phải có 2/3 trong số 164 quốc gia thành viên của WTO phê chuẩn trong nước. Hiện đã đạt đủ số lượng quốc gia phê chuẩn, và Hiệp định chính thức có hiệu lực.

Nguồn: VASEP (8/2023)

02

Trung Quốc cấm nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản

Theo Reuters, Tổng cục Hải quan Trung Quốc ngày 24/8 ban hành lệnh cấm có hiệu lực ngay lập tức tất cả sản phẩm hải sản nhập khẩu từ Nhật Bản, nhằm ngăn ngừa rủi ro từ việc “Nhật Bản xả nước thải nhiễm hạt nhân” vào Thái Bình Dương. Hiện Trung Quốc là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Nhật Bản.

Nguồn: Reuters (8/2023)

03

Nhu cầu tôm của Trung Quốc dự báo giảm trong nửa cuối năm nay

Theo báo cáo triển vọng ngành nuôi trồng thủy sản mới nhất từ Rabobank, nhu cầu tôm của Trung Quốc dự kiến sẽ giảm trong nửa cuối năm 2023. Nửa đầu năm 2023, nhập khẩu tôm của Trung Quốc tăng vọt 49% (vượt 500.000 tấn) so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ tôm yếu đã tạo ra lượng hàng tồn kho đông lạnh lớn ở Trung Quốc. Vì vậy nhu cầu nhập khẩu tôm tại thị trường này sẽ khó tăng trong nửa cuối năm 2023

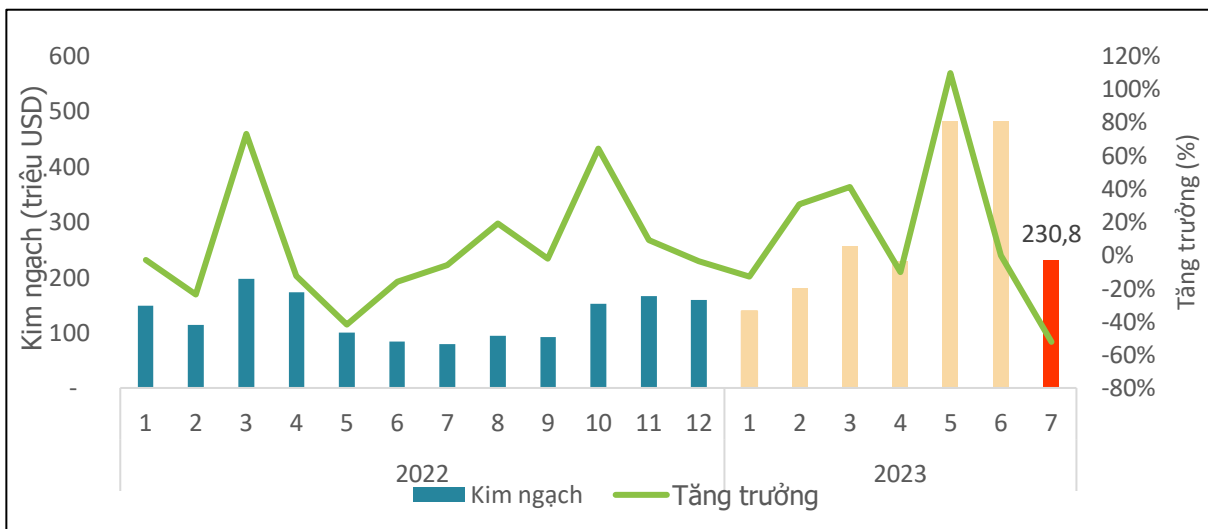
Nguồn: VASEP (8/2023)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T7/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T7/2023

KIM NGẠCH



230,8

triệu USD

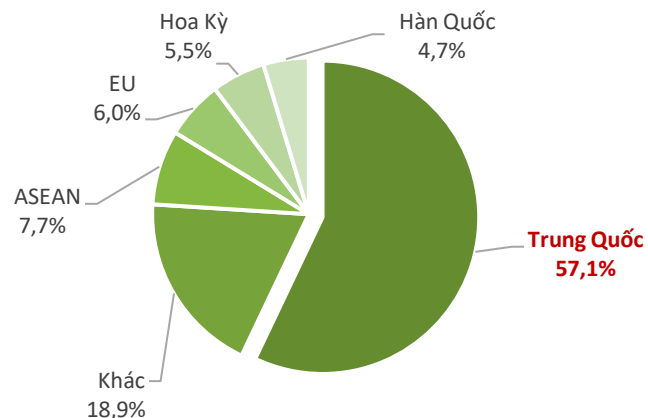
Giảm **52,1%** so với T6/2023

Tăng **190,9%** so với T7/2022

Cao hơn **103,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **1,99** tỷ USD, đạt **130,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T7/2023



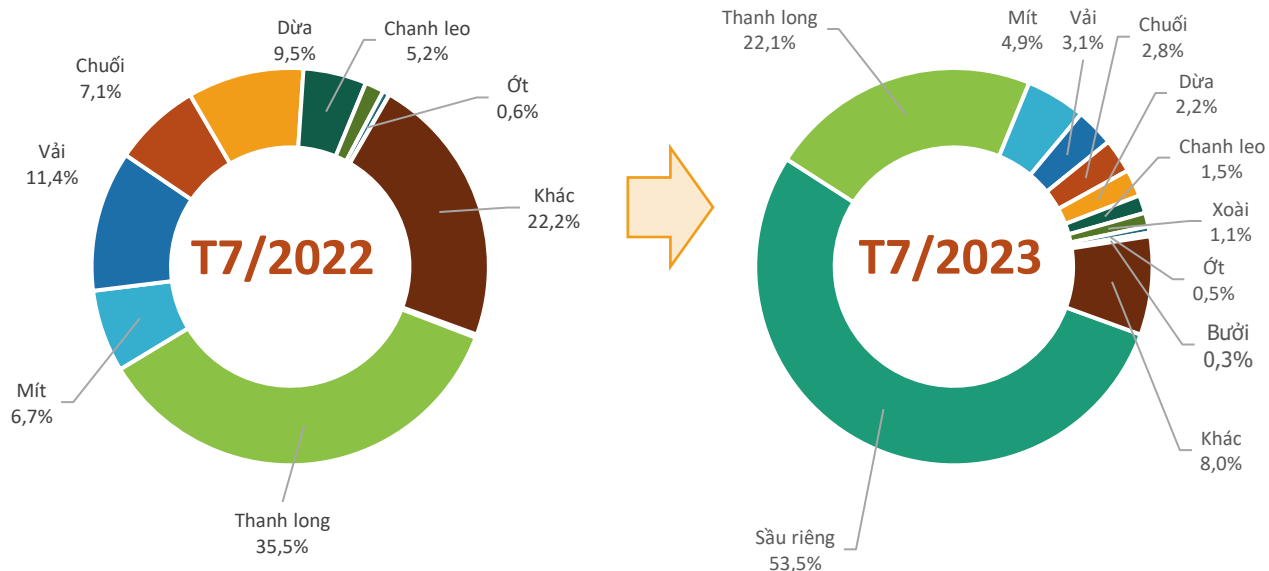
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T7/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T7/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T7/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **123,6** triệu USD
 Giảm **65,8%** so với T6/2023
 Tăng **56518%** so với T7/2022



Thanh long

Kim ngạch: **51,0** triệu USD
 Tăng **80,3%** so với T6/2023
 Tăng **81,1%** so với T7/2022



Mít

Kim ngạch: **11,2** triệu USD
 Giảm **36,9%** so với T6/2023
 Tăng **111,2%** so so với T7/2022



Vải

Kim ngạch: **7,2** triệu USD
 Giảm **78,4%** so với T6/2023
 Giảm **20,3%** so với T7/2022



Chuối

Kim ngạch: **6,4** triệu USD
 Giảm **40,8%** so với T6/2023
 Tăng **13,7%** so với T7/2022



Dừa

Kim ngạch: **5,1** triệu USD
 Giảm **6,5%** so với T6/2023
 Giảm **32,0%** so với T7/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
 Giảm **34,4%** so với T6/2023
 Giảm **17,8%** so với T7/2022



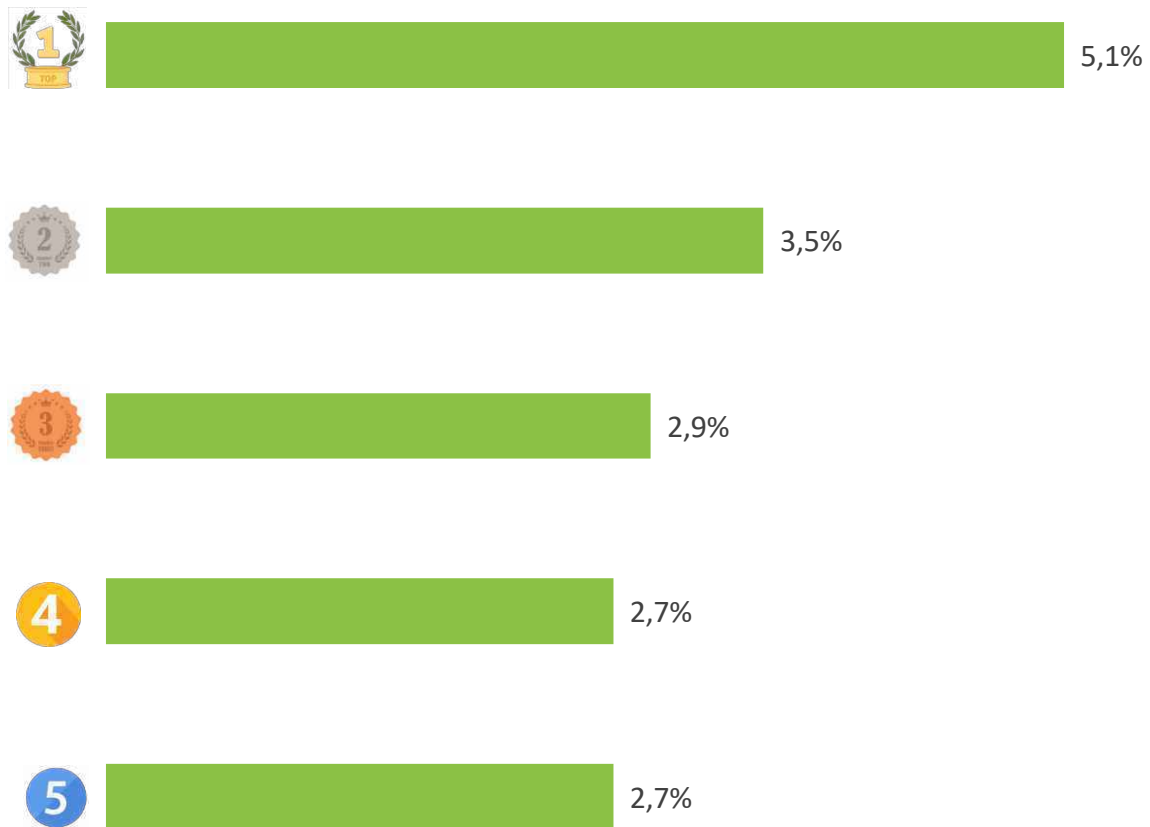
Xoài

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
 Giảm **33,4%** so với T6/2023
 Tăng **110,2%** so với T7/2022

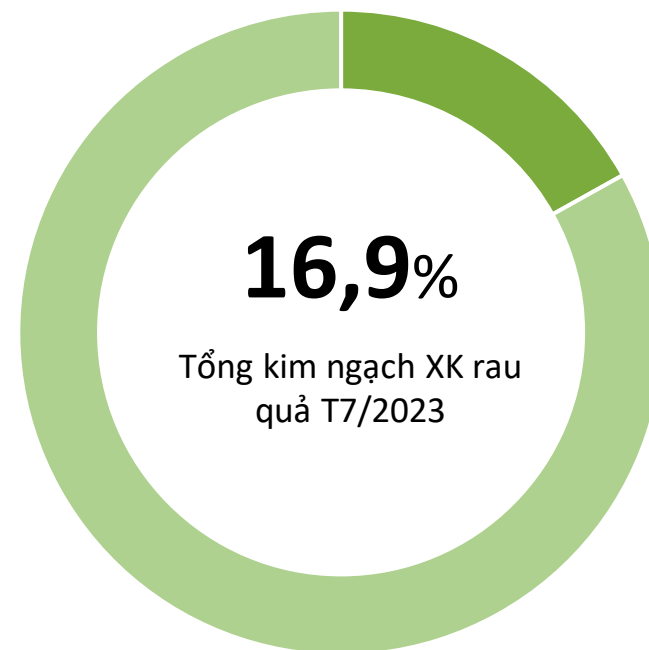


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T7/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T7/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T7/2023

KIM NGẠCH



71,3

triệu USD

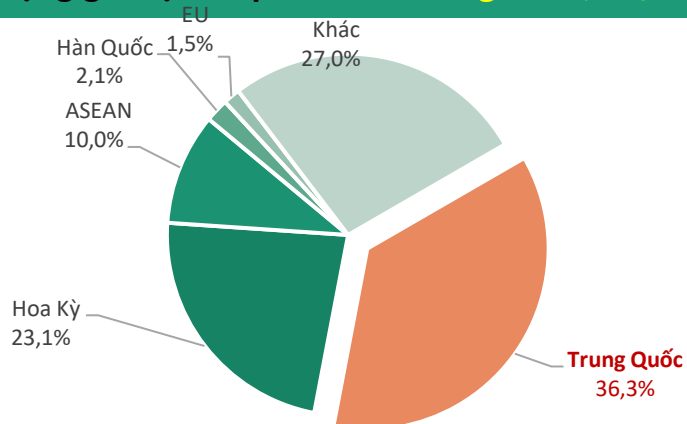
Tăng **34,5%** so với T6/2023

Giảm **2,6%** so với T7/2022

Thấp hơn **225 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **383,1** triệu USD, đạt **44,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2023



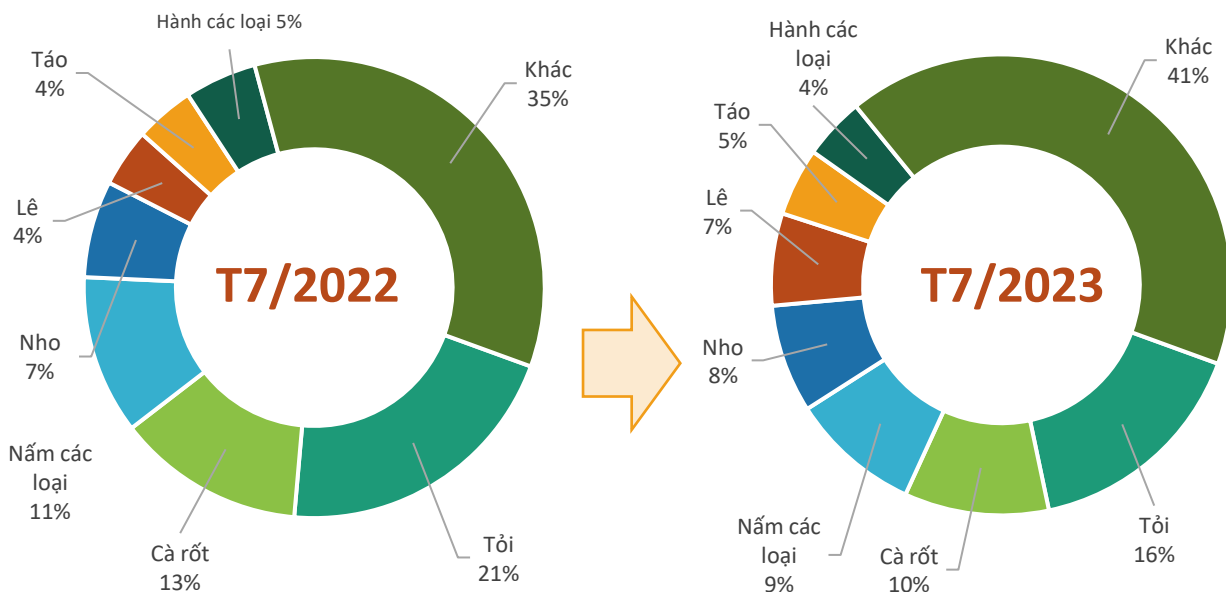
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T7/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T7/2023



Tỏi

Kim ngạch: **11,5** triệu USD
Giảm **8,7%** so với T6/2023
Giảm **24,6%** so với T7/2022



Cà rốt

Kim ngạch: **7,2** triệu USD
Giảm **19,7%** so với T6/2023
Giảm **25,0%** so với T7/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **6,5** triệu USD
Tăng **4,9%** so với T6/2023
Giảm **20,4%** so với T7/2022



Nho

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Tăng **703,5%** so với T6/2023
Tăng **8,8%** so với T7/2022



Lê

Kim ngạch: **4,6** triệu USD
Tăng **119,3%** so với T6/2023
Tăng **54,6%** so với T7/2022



Táo

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Tăng **68,1%** so với T6/2023
Tăng **11,5%** so với T7/2022



Hành các loại

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Giảm **18,1%** so với T6/2023
Giảm **16,8%** so với T7/2022

RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Theo dữ liệu từ chi nhánh Quảng Đông của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, từ tháng 4 đến tháng 6, xuất khẩu vải thiều của Quảng Đông tăng 66,7% so với cùng kỳ lên 7.014 tấn và giá trị xuất khẩu tăng 47,9% so với cùng kỳ lên 19,45 triệu USD. Cho đến nay, sản lượng vải thiều của Quảng Đông đã đạt 1,6 triệu tấn, với tổng doanh thu khoảng 2,2 tỷ USD. Vải thiều sản xuất tại Quảng Đông đã được xuất khẩu sang hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu sầu riêng của nước này trong nửa đầu năm đạt 787.000 tấn, trị giá 3,83 tỷ USD, tăng lần lượt 57,1% và 64,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thị trường cung cấp chính là từ Thái Lan (600.000 tấn), Việt Nam (186.000 tấn) và Philippines (484 tấn). Giá nhập khẩu sầu riêng từ Thái Lan là 4,76 USD/kg, từ Việt Nam là 4,22 USD/kg và từ Philippines là 3,67 USD/kg.

Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã bổ sung 60 vườn anh đào ở Gilgit-Baltistan và 15 cơ sở đóng gói của Pakistan vào danh sách các doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc.

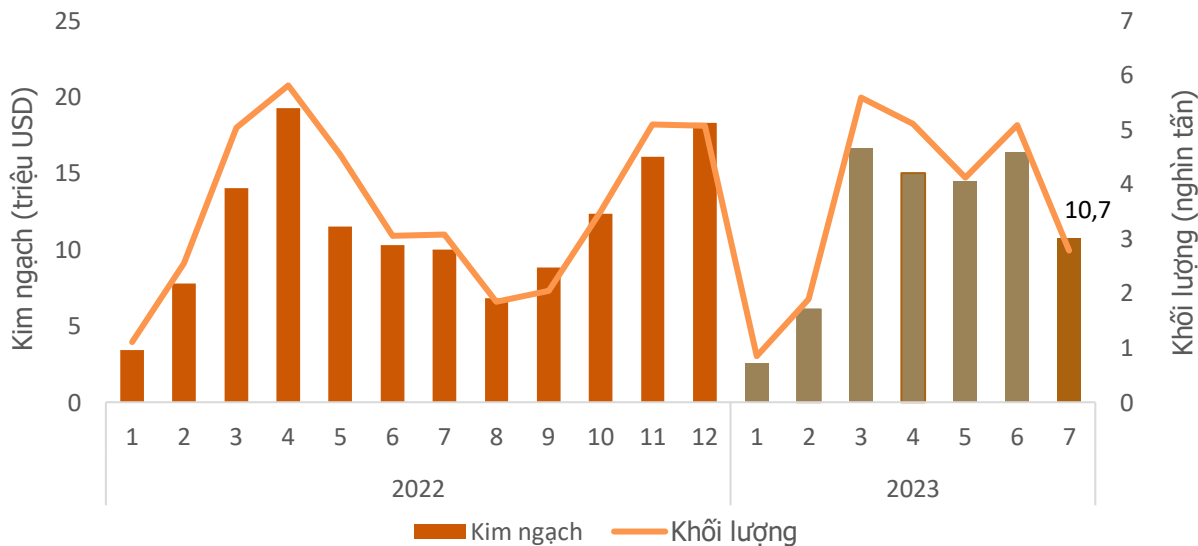
Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

10,7 triệu USD

▼ Giảm **13,4%** so với T6/2023

↗ Tăng **7,6%** so với T7/2022

▼ Thấp hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **82,1tr.USD**, đạt **59,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

2,8 nghìn tấn

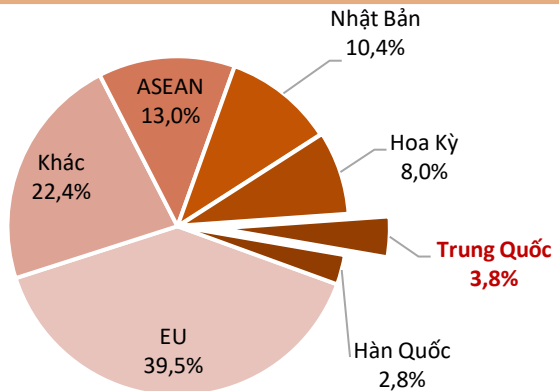
▼ Giảm **45,3%** so với T6/2023

▼ Giảm **9,8%** so với T7/2022

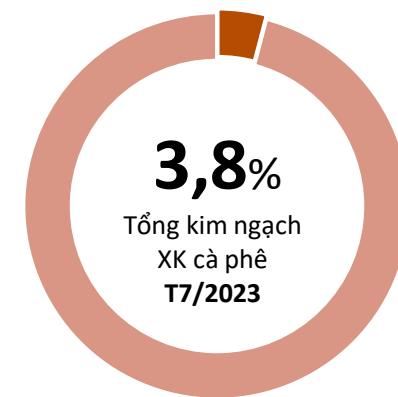
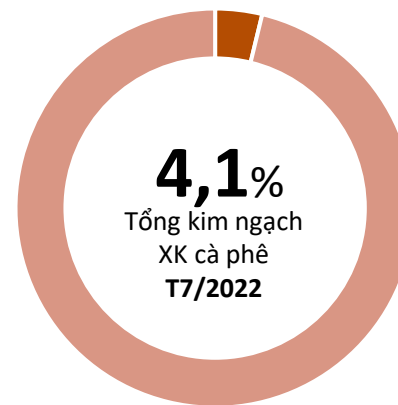
▼ Thấp hơn **0,8 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **25,4** nghìn tấn, đạt **59,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023



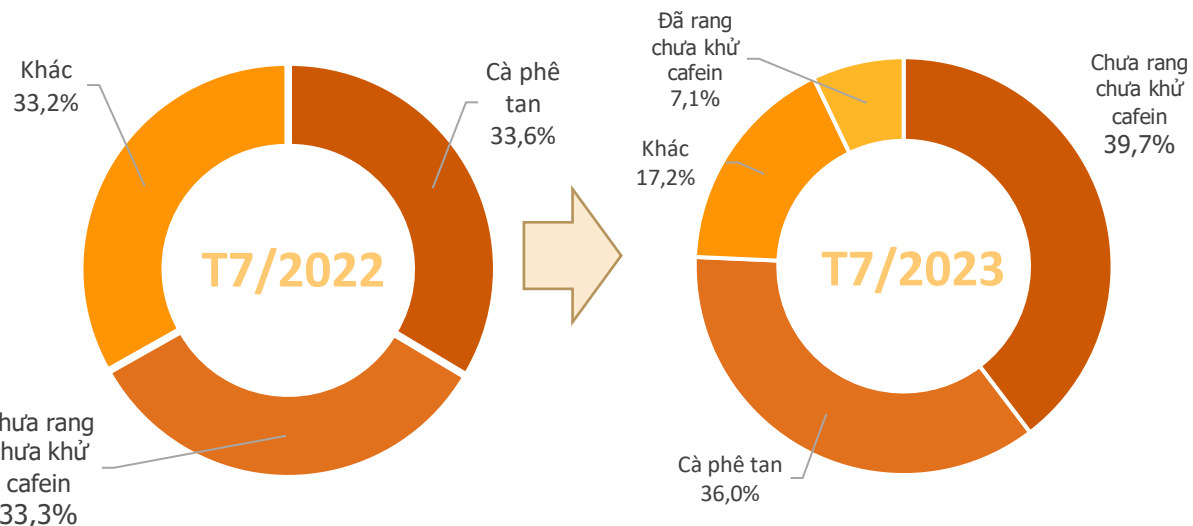
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
Giảm **47,3%** so với T6/2023
Tăng **22,1%** so với T7/2022



Cà phê tan

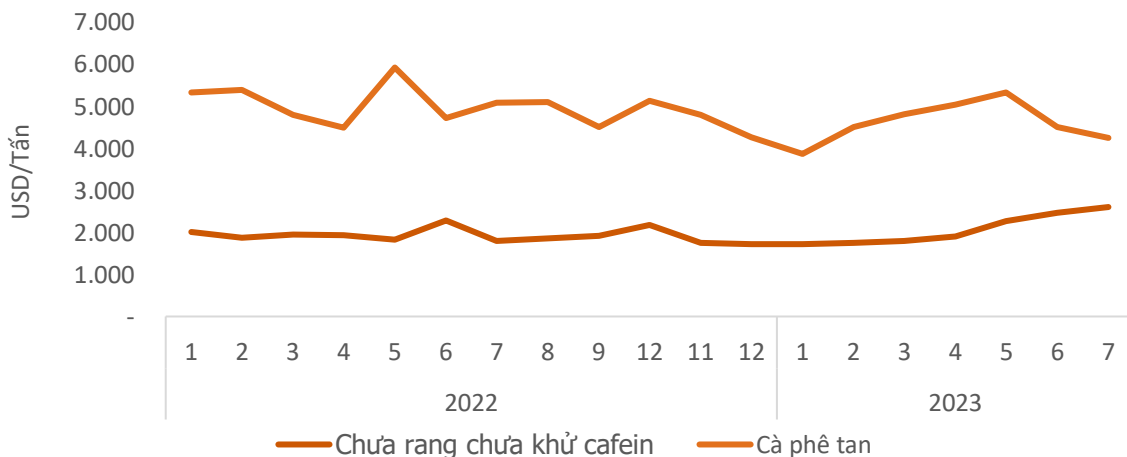
Kim ngạch: **3,6** triệu USD
Giảm **10,9%** so với T6/2023
Tăng **10%** so với T7/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **59%** so với T6/2023
Giảm **46,9%** so với T7/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **4.254** USD/tấn; giảm **5,5%** so với tháng trước; nhưng tăng **5,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

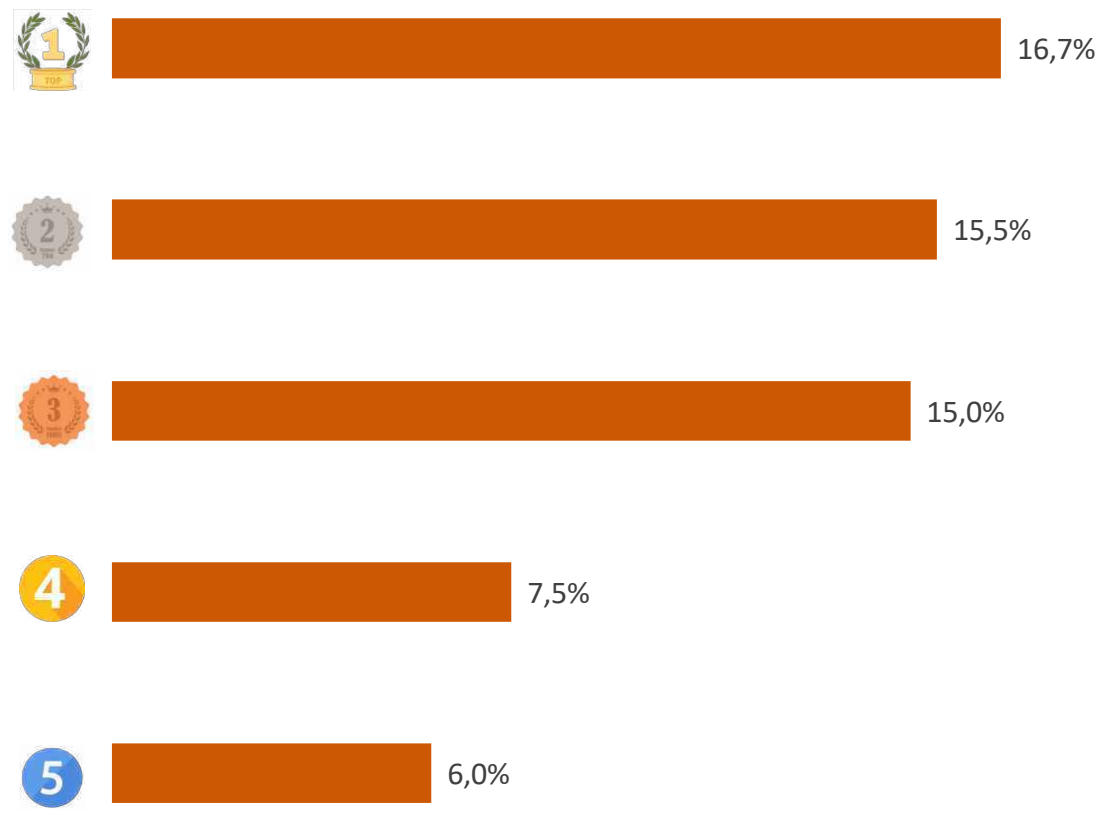
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **2.609** USD/tấn; giảm **16,3%** so với tháng trước; và tăng **44,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

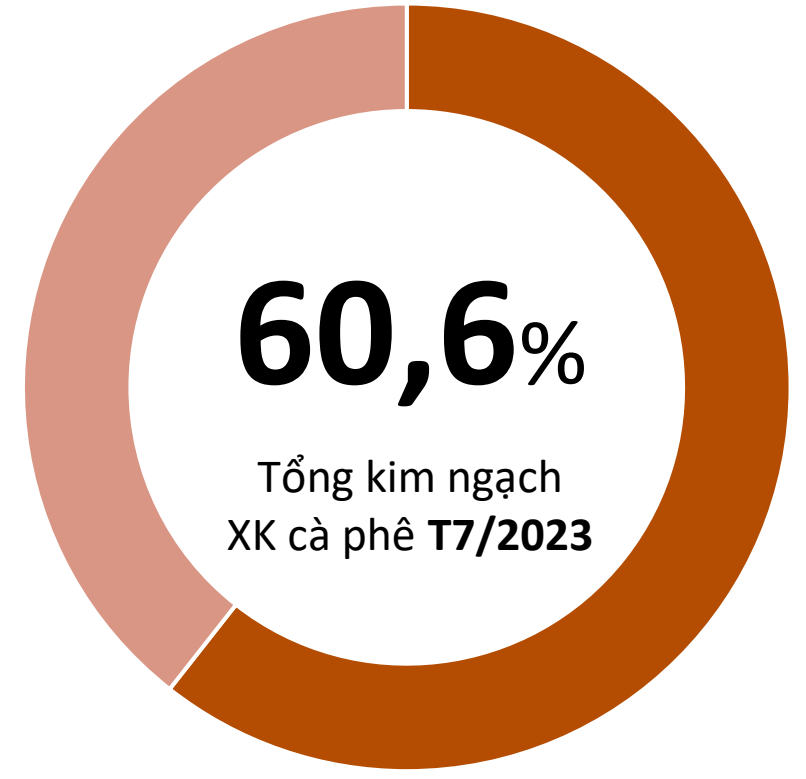


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Quy mô thị trường của ngành cà phê Trung Quốc dự kiến sẽ đạt 84,5 tỷ USD vào năm 2023.

Theo báo cáo do iiMedia Consulting công bố, dữ liệu cho thấy quy mô thị trường của ngành cà phê Trung Quốc dự kiến sẽ đạt 84,5 tỷ USD vào năm 2023. Với sự thay đổi quan niệm về chế độ ăn uống của người dân, thị trường cà phê Trung Quốc đang bước vào giai đoạn phát triển nhanh chóng, các thương hiệu mới nổi lên với tốc độ nhanh hơn. Ngành cà phê dự kiến sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng 27,2% và quy mô thị trường Trung Quốc sẽ đạt 136,8 tỷ USD vào năm 2025.

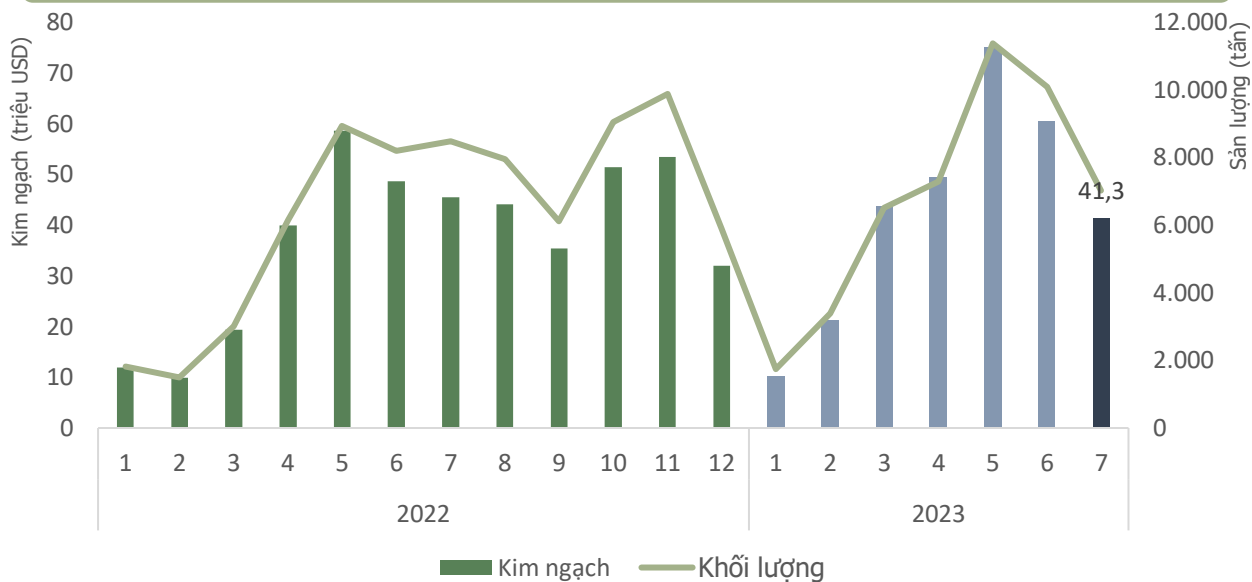
Nguồn: Big5.sputniknews.cn





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

41,3 triệu USD

↘ Giảm **31,6%** so với T6/2023

↘ Giảm **9%** so với T7/2022

↑ Cao hơn **3,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **301,5 tr.USD**, đạt **67%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

7,01 nghìn tấn

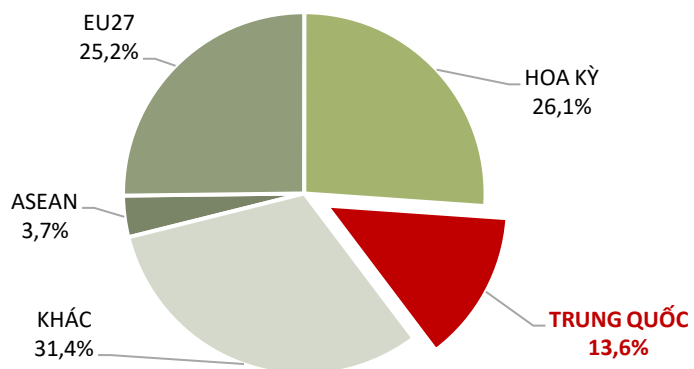
↘ Giảm **30,4%** so với T6/2023

↘ Giảm **17%** so với T7/2022

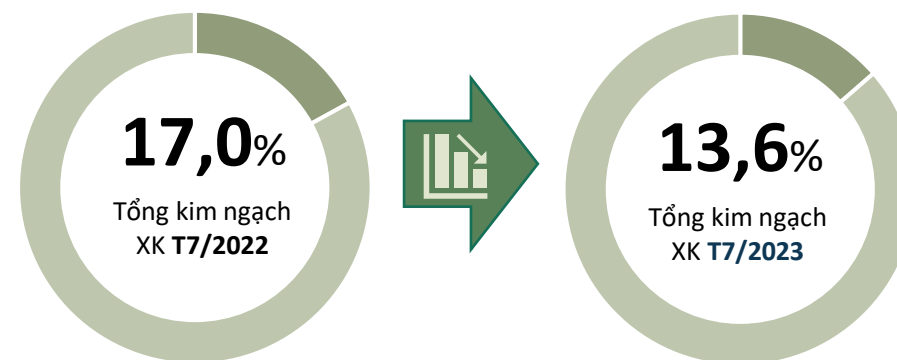
↑ Cao hơn **680 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **47,4** nghìn tấn, đạt **62%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023



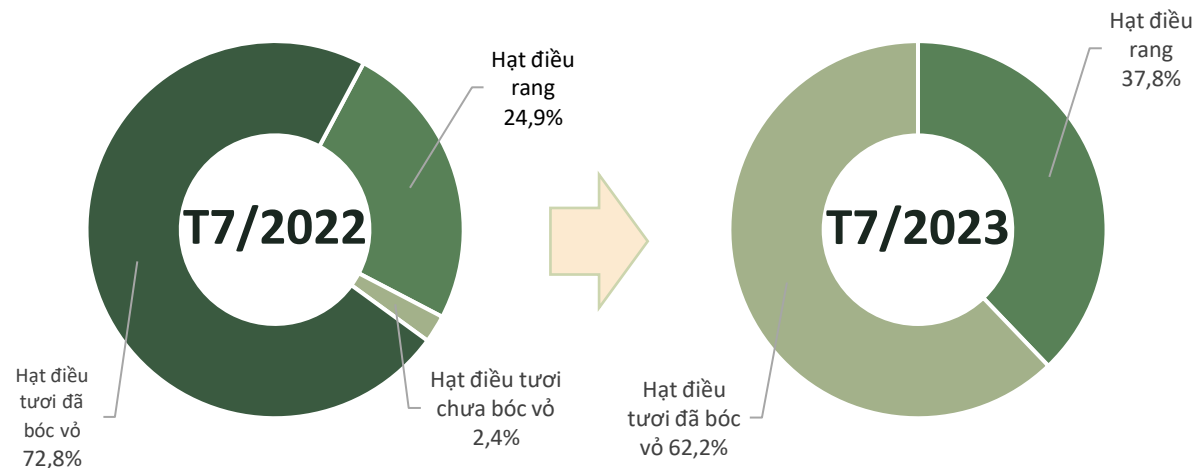
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023



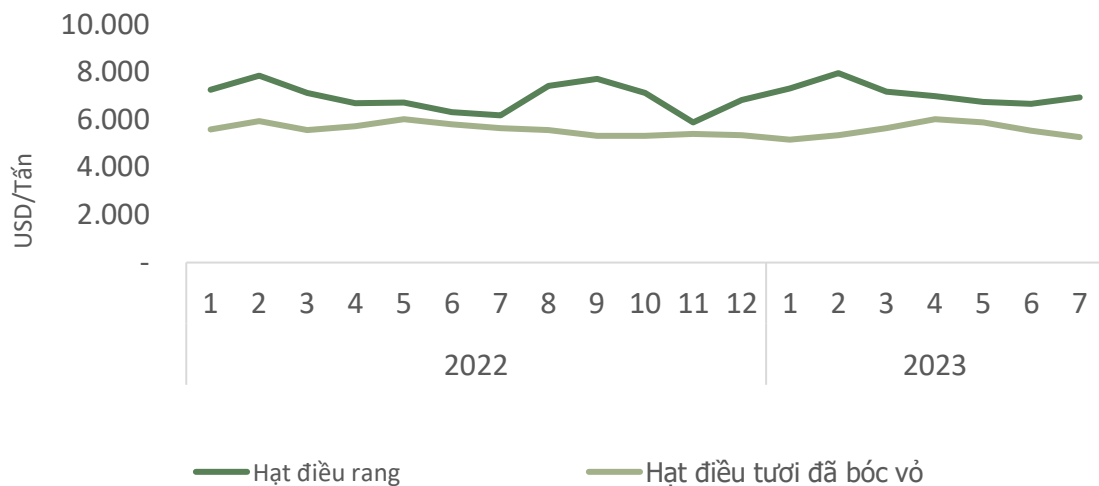


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **25,6** triệu USD

Giảm **28,9%** so với T6/2023

Giảm **23%** so với T7/2022



Điều rang

Kim ngạch: **15,6** triệu USD

Giảm **38,4%** so với T6/2023

Tăng **37,2%** so với T7/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **5.271** USD/tấn; giảm **4,8%** so với tháng trước; và giảm **6,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

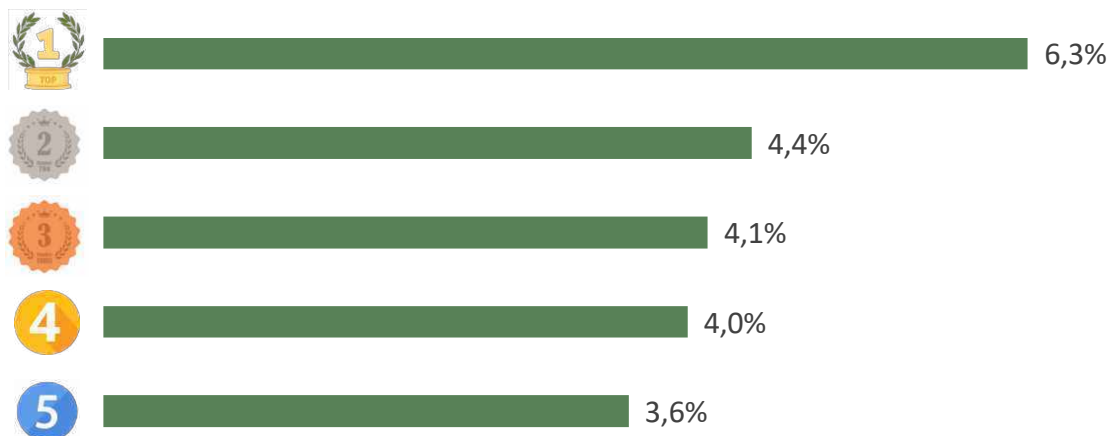
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **6.937** USD/tấn; tăng **4,1%** so với tháng trước; và tăng **12,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

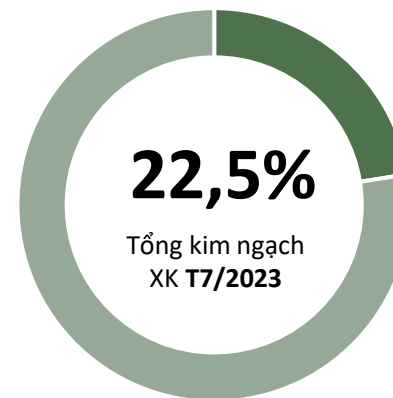


ĐIỀU

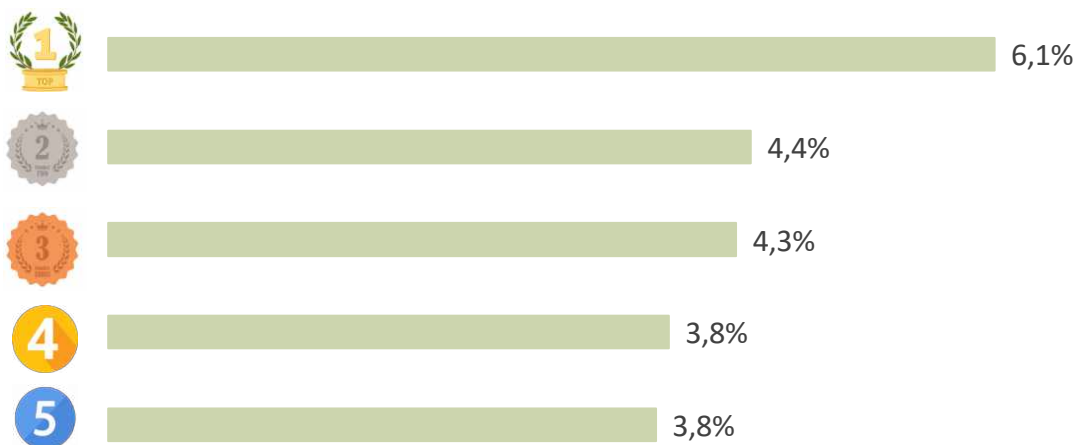
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



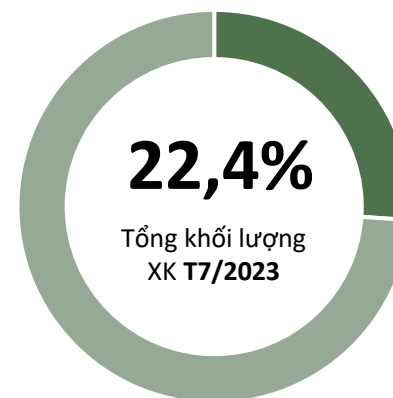
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023





ĐIỀU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, 6 tháng đầu năm 2023 nước này nhập khẩu hạt điều đạt 19,34 nghìn tấn, trị giá gần 88,51 triệu USD, giảm 10,8% về lượng và giảm 23% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc giảm nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, Tô-gô, nhưng tăng mạnh nhập khẩu từ Campuchia, Bê-nanh.

Nguồn: Bộ công thương (08/2023)

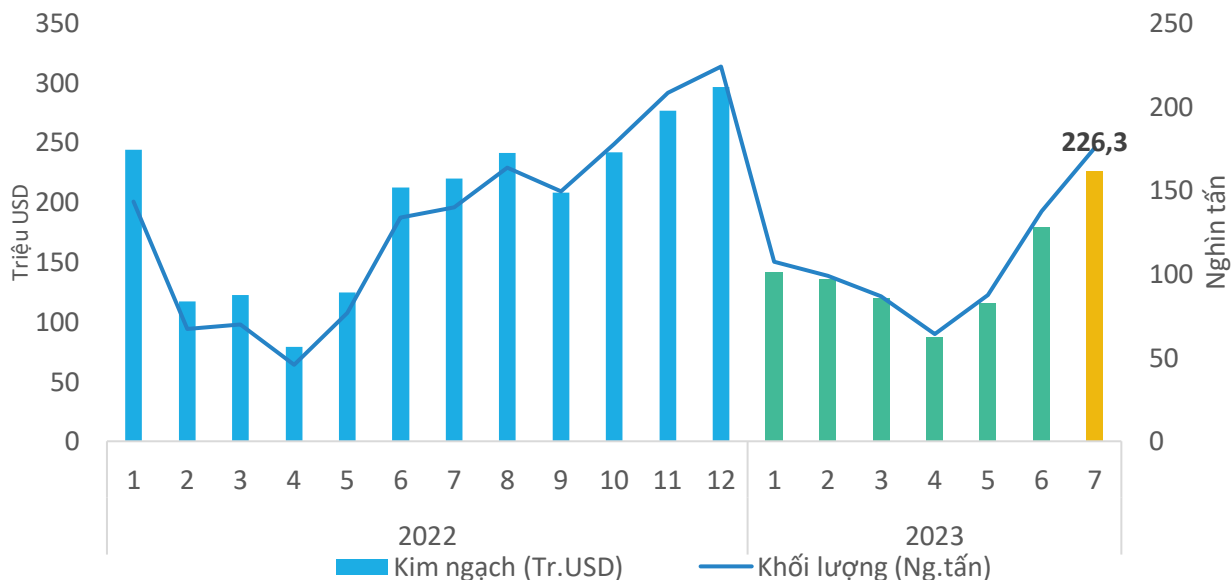


Tin liên quan

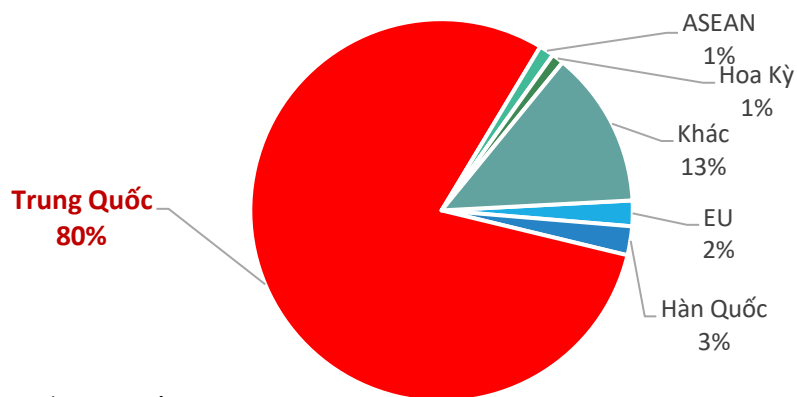


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

226,3 triệu USD

↗ Tăng **26,4%** so với T6/2023

↗ Tăng **2,8%** so với T7/2022

↑ Cao hơn **27,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **1,0** tỷ USD, đạt **42,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

175,3 nghìn tấn

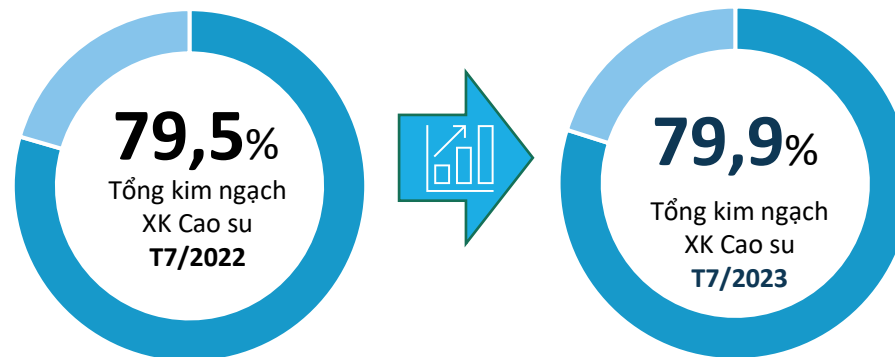
↗ Tăng **27,6%** so với T6/2023

↗ Tăng **25,2%** so với T7/2022

↑ Cao hơn **42** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **757** nghìn tấn, đạt **47,3%** khối lượng năm 2022

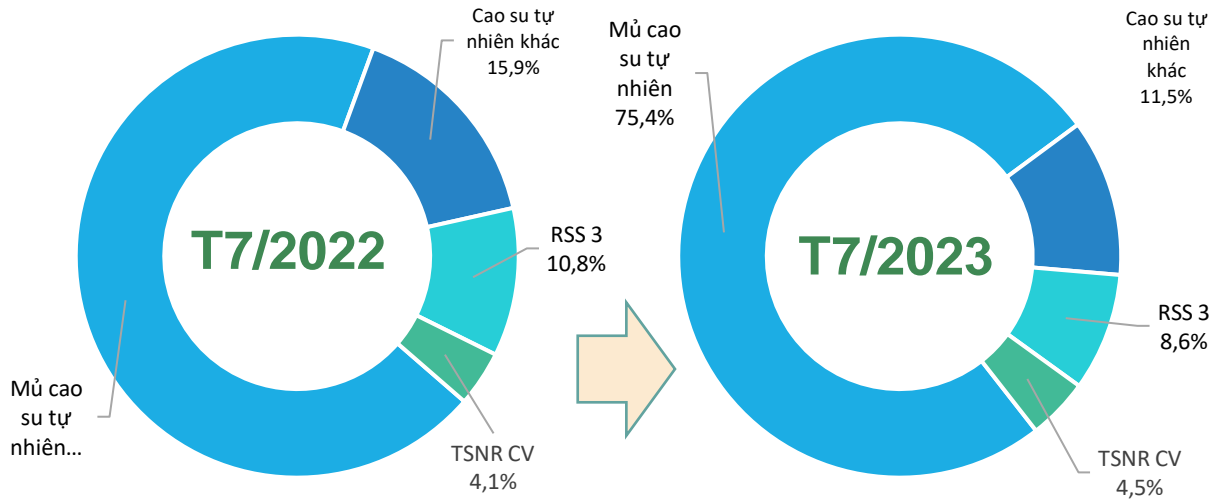
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **16,2** triệu USD
Giảm **7,1%** so với T6/2023
Giảm **25,6%** so với T7/2022



RSS 3

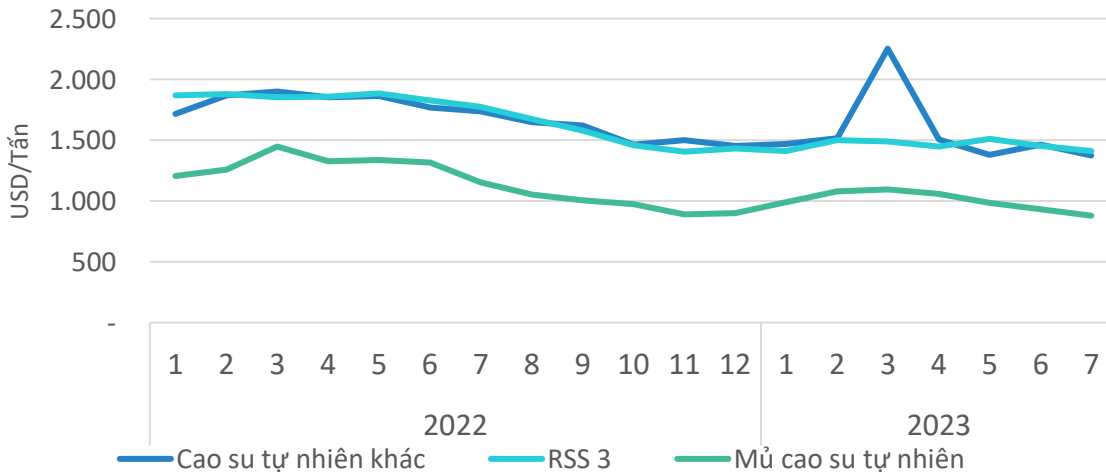
Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Giảm **8,4%** so với T6/2023
Giảm **45,8%** so với T7/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Tăng **2,3%** so với T6/2023
Giảm **51%** so với T7/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **880** USD/tấn; giảm **5,5%** so với tháng trước; và giảm **24%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **1.412** USD/tấn; giảm **3,1%** so với tháng trước; và giảm **20,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

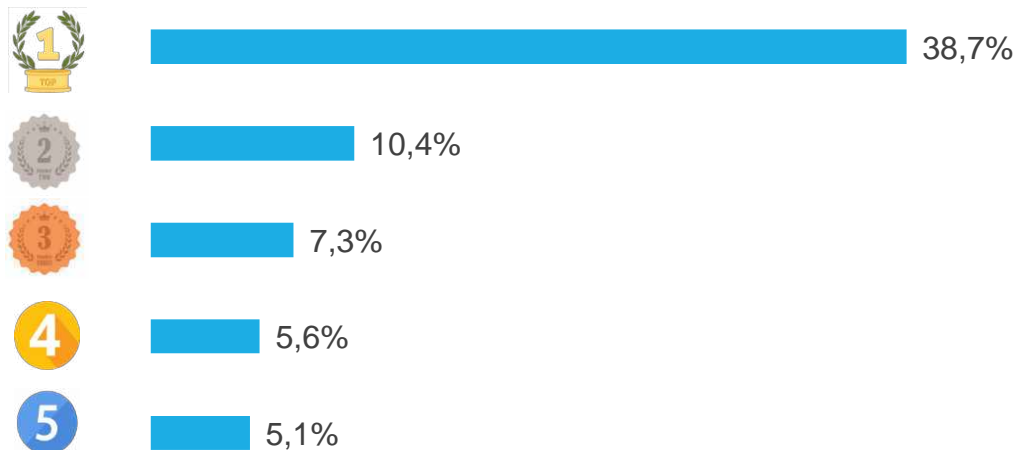
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **1.374** USD/tấn; giảm **6,1%** so với tháng trước; và giảm **21%** so với cùng kỳ năm 2022.

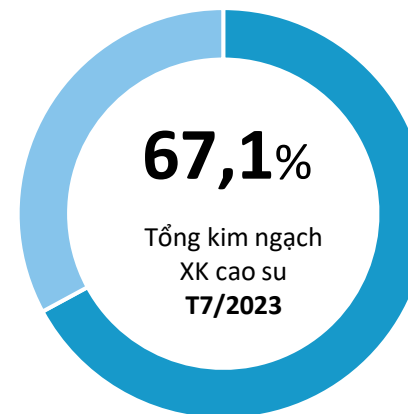


CAO SU

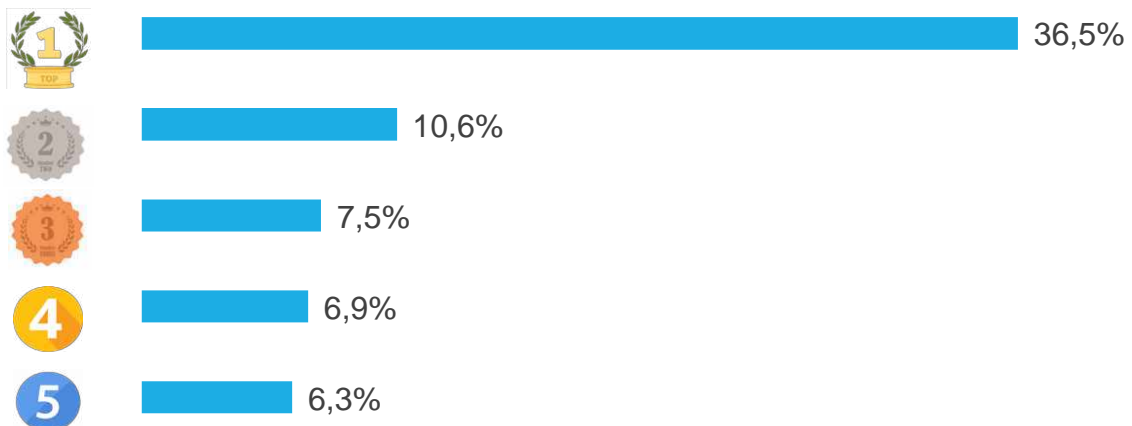
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T7/2023



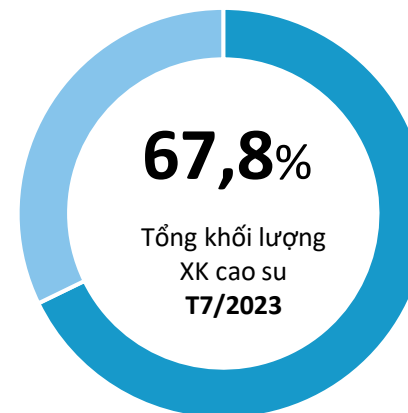
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Theo tổng cục Hải quan Trung Quốc, Trung Quốc đã nhập khẩu 633.000 tấn cao su tự nhiên và tổng hợp trong tháng 7/2023, tăng 9,1% so với 580.000 tấn trong cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc đã nhập khẩu 4,639 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

❖ Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong tháng 7/2023, sản lượng lốp xe cao su ở Trung Quốc đạt 84,789 triệu chiếc, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ tháng 1 đến tháng 7, sản lượng vỏ lốp cao su tăng 13,5% lên 559,101 triệu chiếc so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc

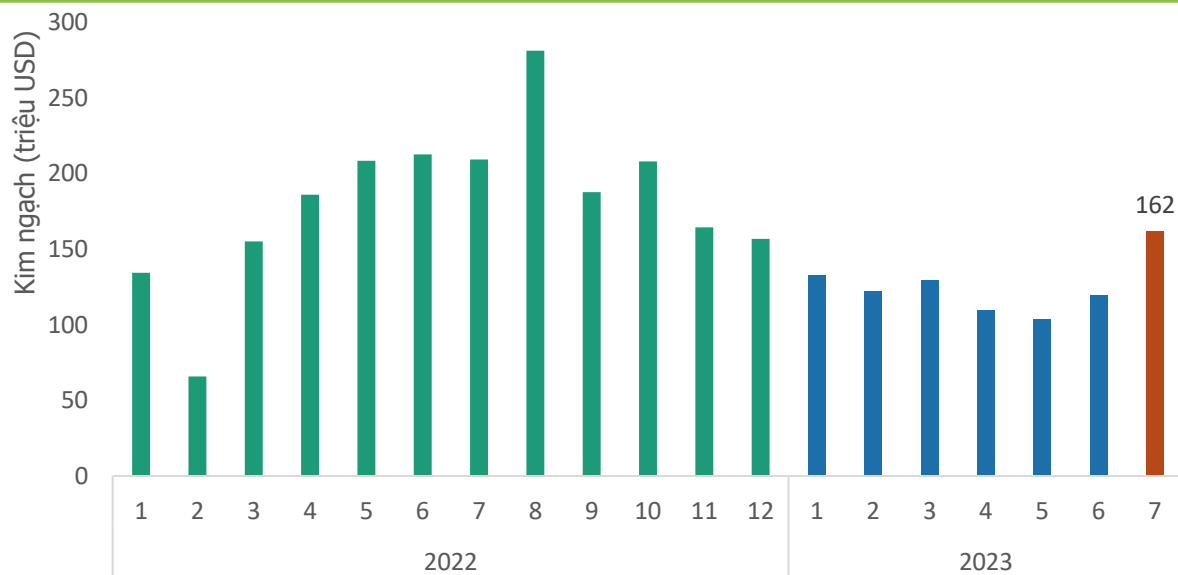


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH



162

triệu USD

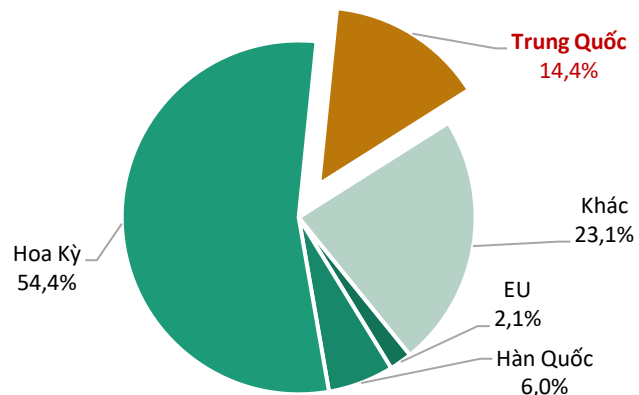
↗ Tăng **35,4%** so với T6/2023

↘ Giảm **22,7%** so với T7/2022

↘ Thấp hơn **19 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

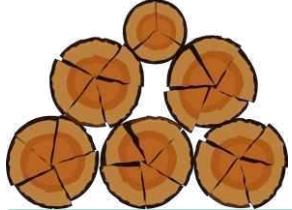
Lũy kế 7 tháng đạt **878 tr.USD**, đạt **40,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023



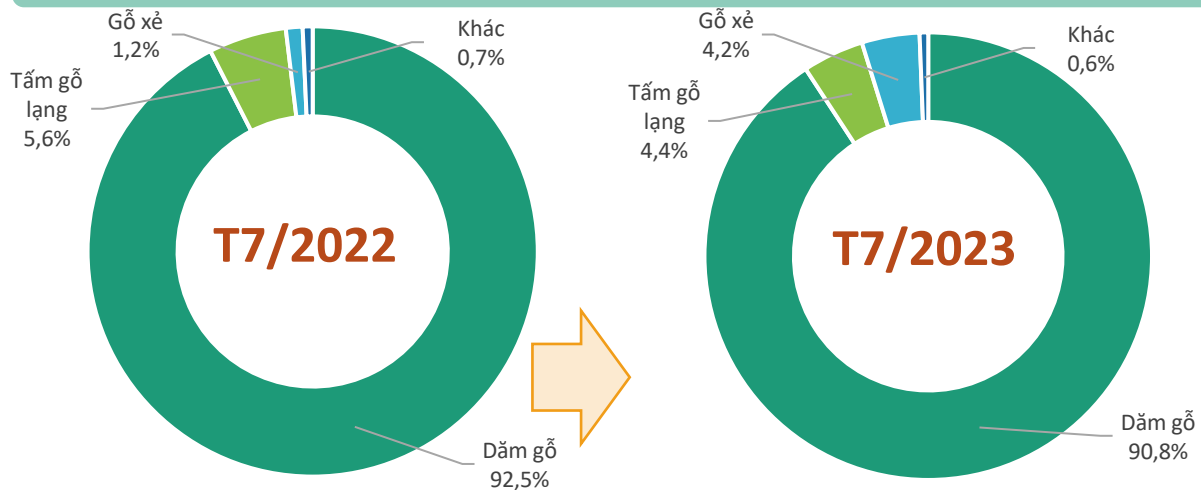
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T7/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **143,1** triệu USD
 Tăng **42%** so với T6/2023
 Giảm **25%** so với T7/2022



Tấm gỗ lạng

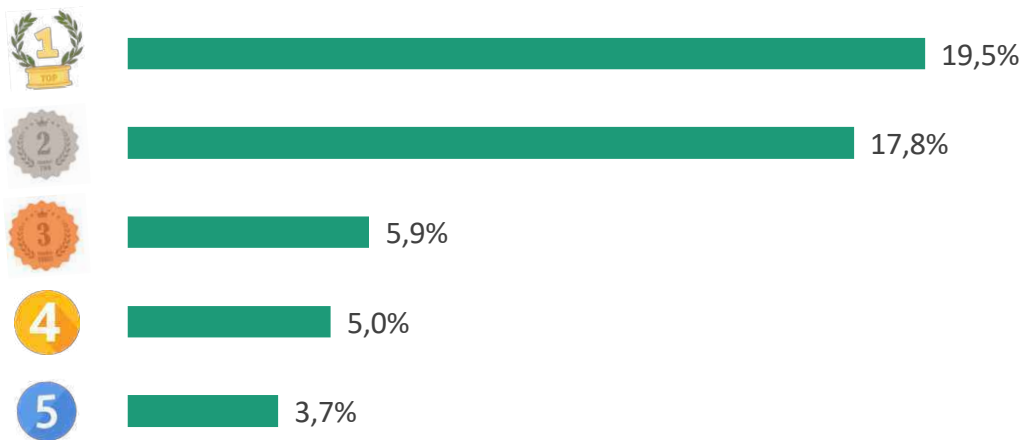
Kim ngạch: **7,0** triệu USD
 Giảm **24%** so với T6/2023
 Giảm **40%** so với T7/2022



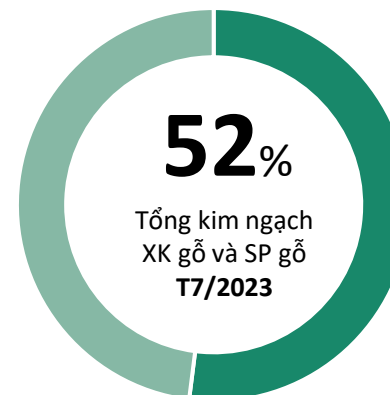
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **6,6** triệu USD
 Tăng **11%** so với T6/2023
 Tăng **165%** so với T7/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T7/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc trong nửa đầu năm 2023 ước đạt 20,31 triệu m³ với giá trị 3,6 tỷ USD, giảm 9% về lượng và 22% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Giá gỗ tròn nhập khẩu trung bình đạt 176 USD/m³, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong tổng nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc, nhập khẩu gỗ tròn mềm đã giảm xuống 14,87 triệu m³, chiếm 73% của tổng khối lượng nhập khẩu gỗ tròn, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2022. Giá gỗ tròn mềm nhập khẩu trung bình giảm 10% xuống mức 145 USD/m³ so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: ITTO

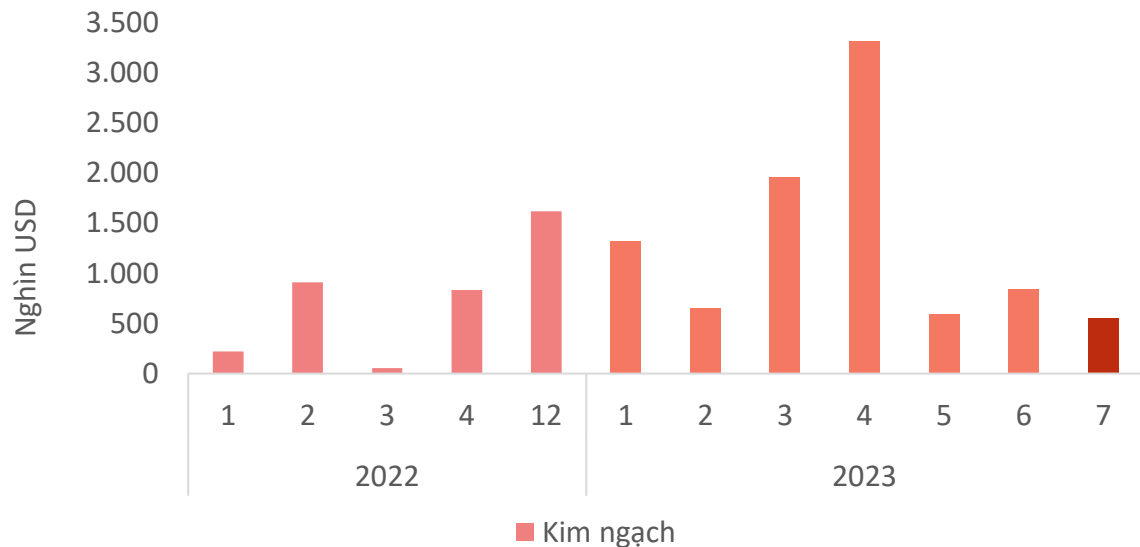


Tin liên quan



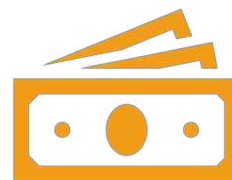
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH



552

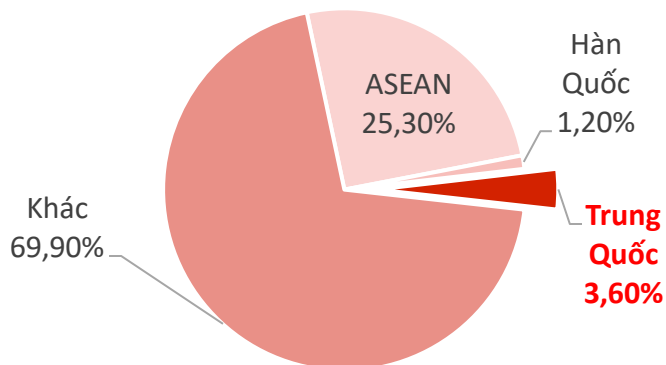
nghìn USD

↘ Giảm **34%** so với T6/2023

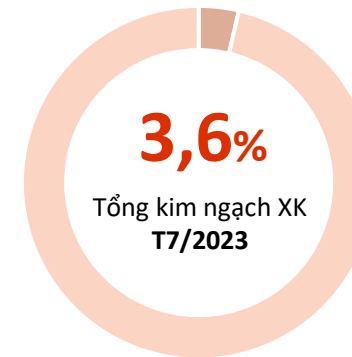
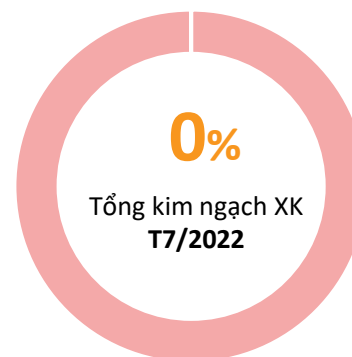
↘ Thấp hơn **171,9** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2022

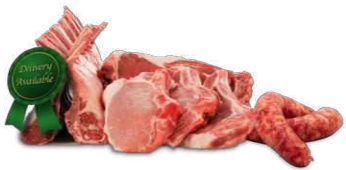
❖ Lũy kế 7 tháng đạt **9,2 triệu USD**, đạt **254%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023



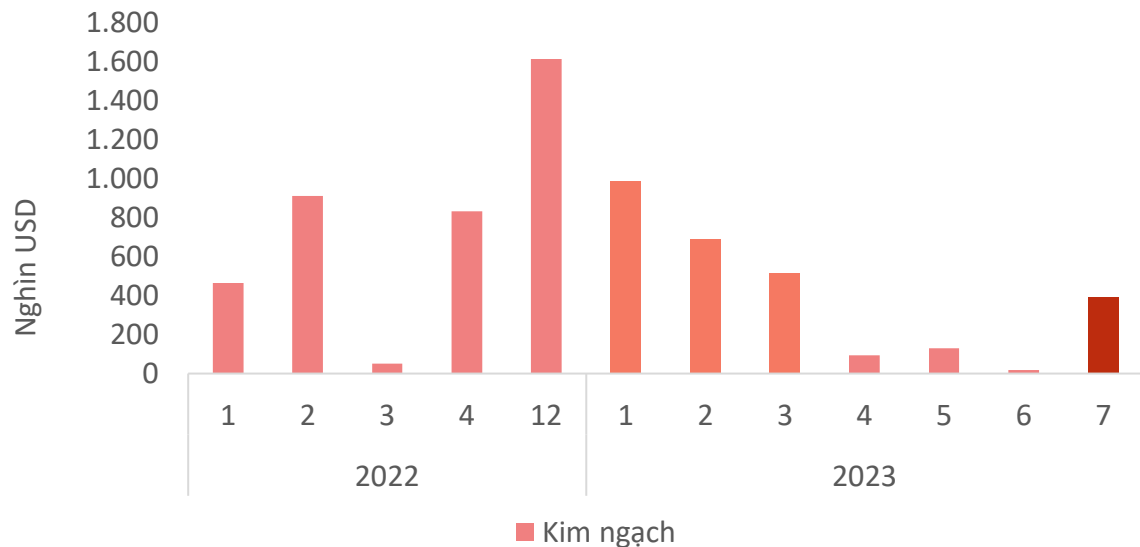
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T7/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH



↗ Tăng **23** lần so với T6/2023

↘ Giảm **40,5%** so với T7/2022

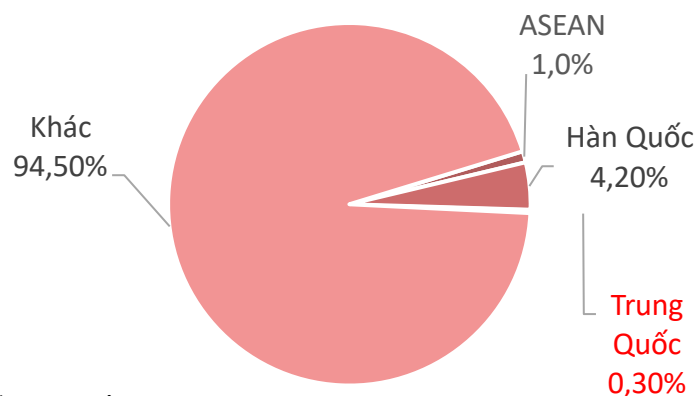
392

nghìn USD

↘ Thấp hơn **254 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng đạt **2,8 triệu USD**, đạt **36,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T7/2023



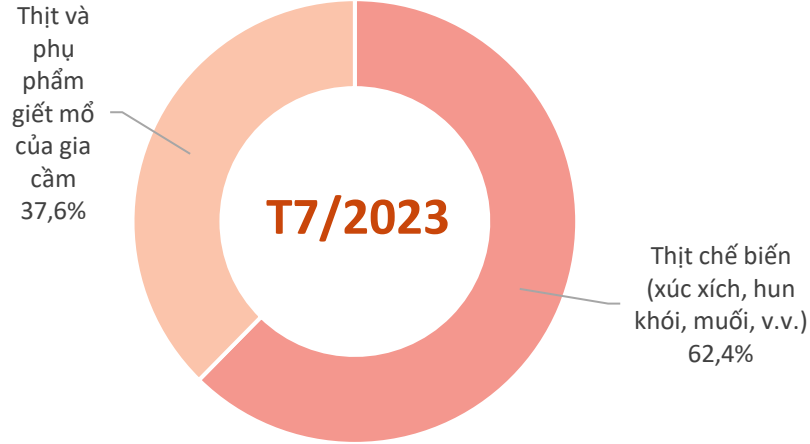
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **208** nghìn USD

Giảm **57,6%** so với T6/2023

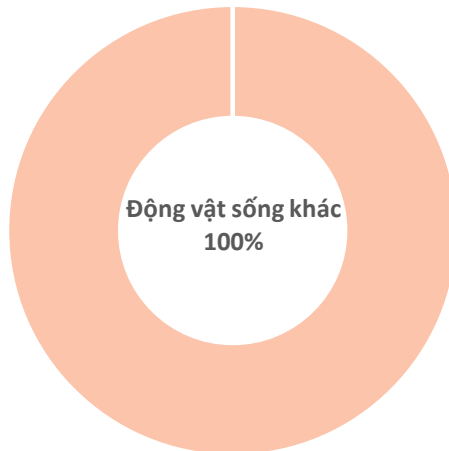


Thịt chế biến

Kim ngạch: **345** nghìn USD

Giảm **0,7%** so với T6/2023

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **392** nghìn USD

Tăng **22,2 lần** so với T6/2023

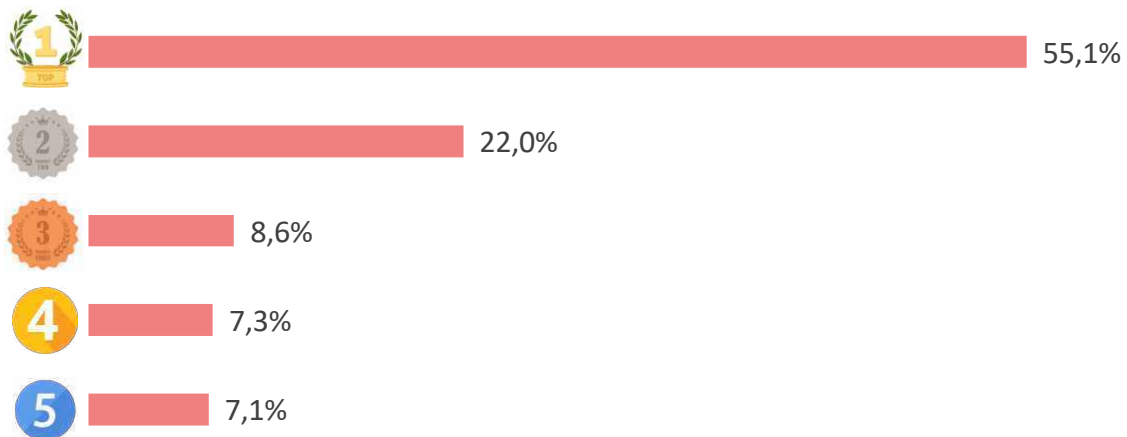
Giảm **41%** so với T7/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T7/2023



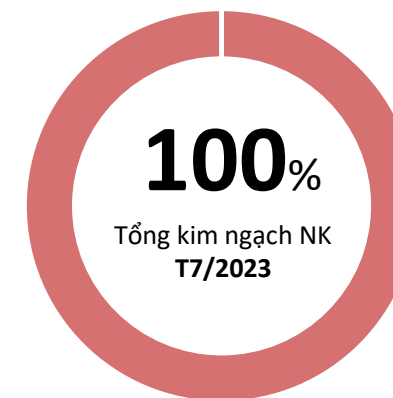
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T7/2023



TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T7/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Trong tháng 6/2023, giá thịt lợn tại Trung Quốc giảm 7,2% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu yếu, nhiệt độ tăng kỷ lục trên khắp đất nước làm giảm nhu cầu ăn thịt. Trong bối cảnh giá thịt lợn thấp, Ủy ban Cải cách và Phát triển Trung Quốc sẽ bắt đầu thu mua và dự trữ thịt lợn đợt thứ hai, đồng thời hướng dẫn các địa phương thu mua và bảo quản, đây là biện pháp quan trọng để đẩy giá lợn hơi lên mức hợp lý.

Nguồn: Bộ công thương (7/2023)

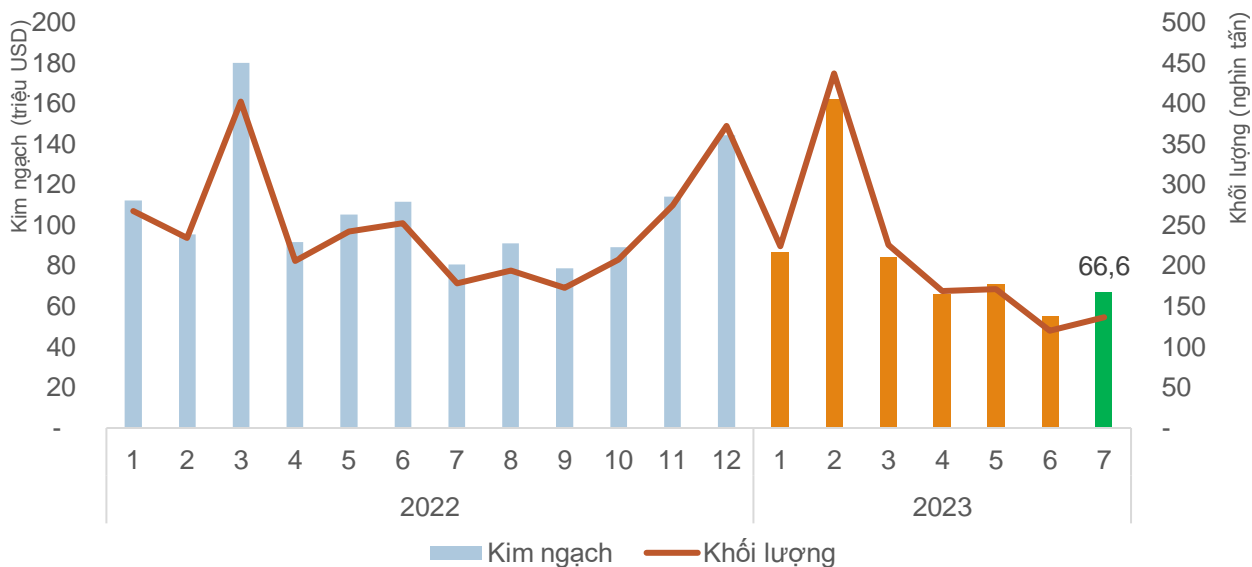
Theo số liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc, sản lượng thịt lợn của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái lên 30,3 triệu tấn; lượng lợn giết mổ là 375,48 triệu con, tăng 2,6%, trong khi đàn lợn trong Quý II/2023 cũng tăng lên 435,17 triệu con từ mức 430,94 triệu con trong Quý I/2023.

Nguồn: Nhachannuoi.vn (7/2023)



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023

KIM NGẠCH

66,6 triệu USD

↗ Tăng **20,2%** so với T6/2023

↘ Giảm **17,4%** so với T7/2022

↓ Thấp hơn **41 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **591 tr.USD**, đạt **45,7%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

136 nghìn tấn

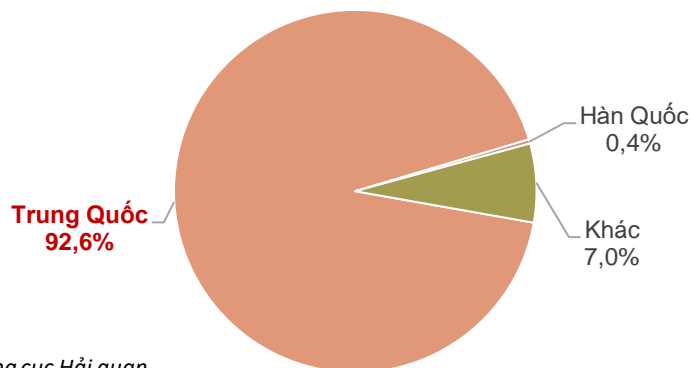
↗ Tăng **13,3%** so với T6/2023

↘ Giảm **23,5%** so với T7/2022

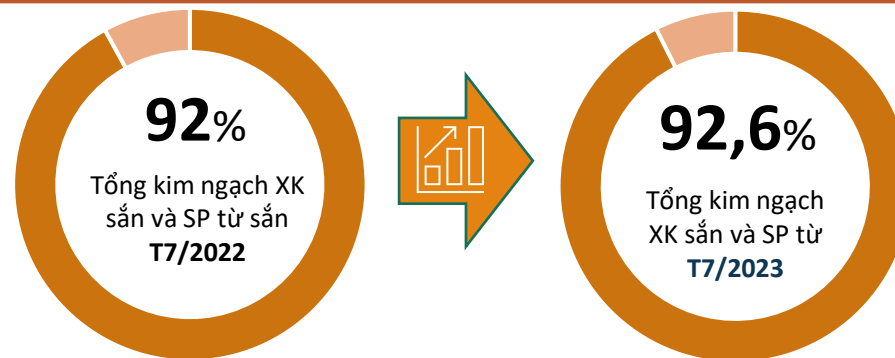
↓ Thấp hơn **114 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 7 tháng 2023 đạt **1,5 triệu tấn**, đạt **49,4%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023



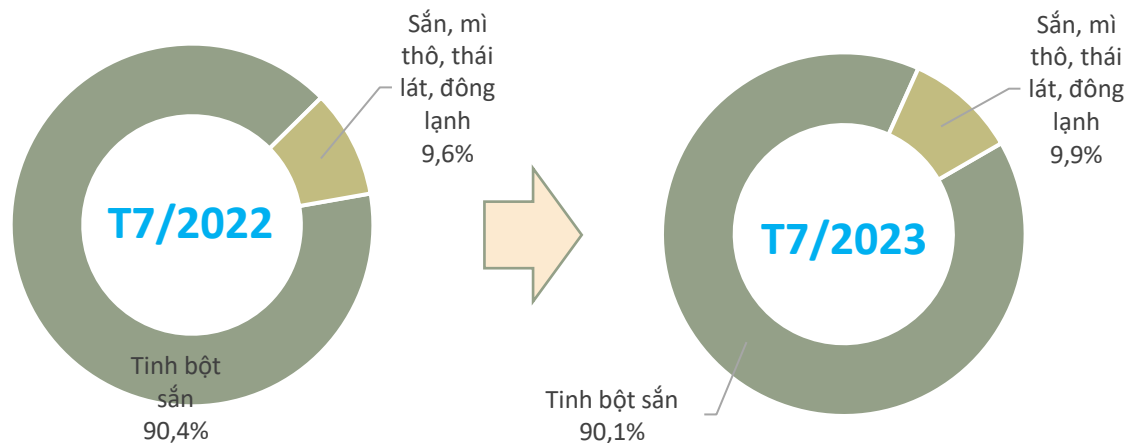
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T7/2023





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

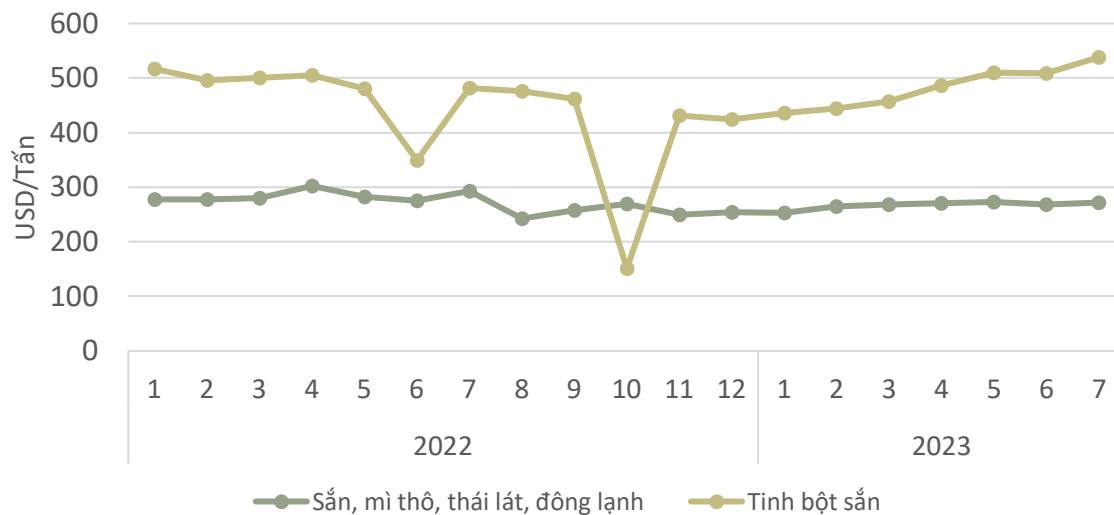
Kim ngạch: **6,6** triệu USD
 Tăng **4,0%** so với T6/2023
 Giảm **14,7%** so với T7/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **59,9** triệu USD
 Tăng **22,0%** so với T6/2023
 Giảm **17,8%** so với T7/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **538 USD/tấn**; **tăng 5,8%** so với tháng trước; và **tăng 11,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

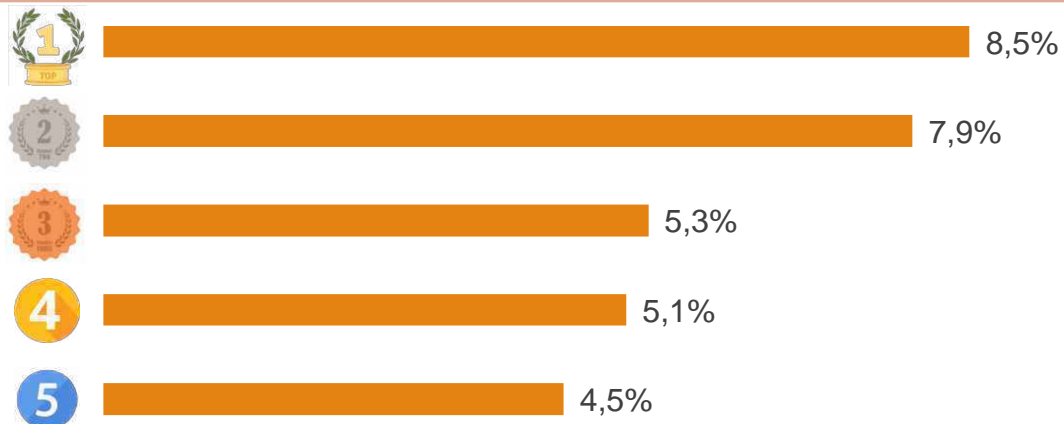
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2023 ở mức **272 USD/tấn**; **tăng 1,2%** so với tháng trước; và **giảm 7,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

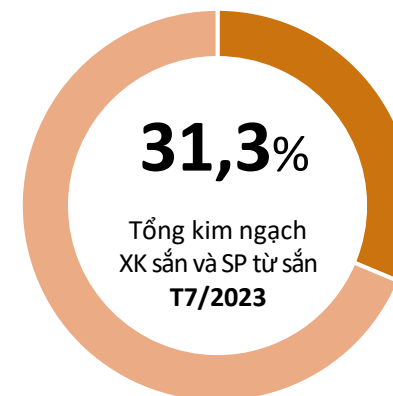


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

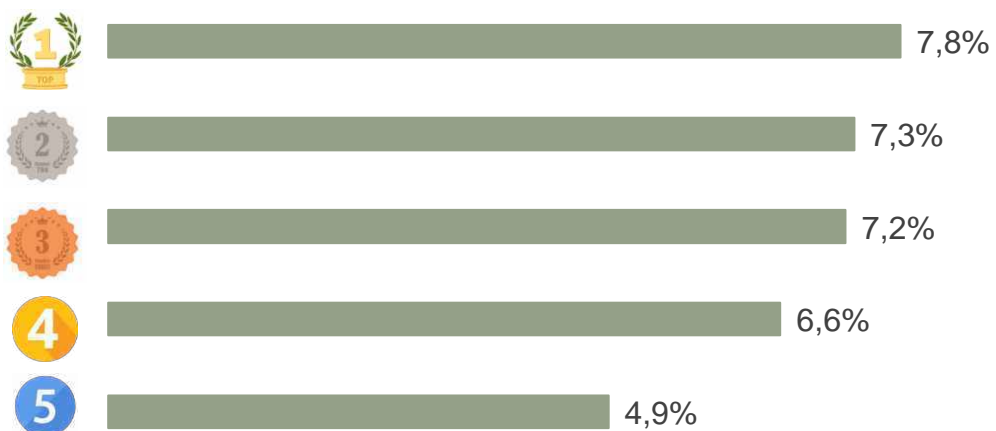
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



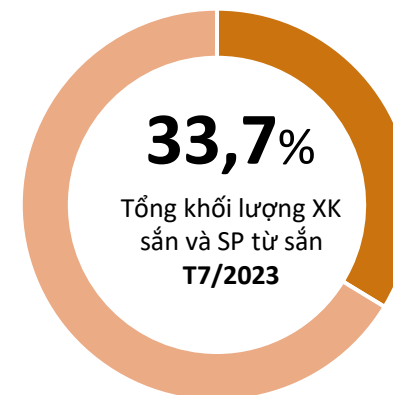
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T7/2023



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



Trong 7 tháng đầu năm 2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc lần lượt là 4,3425 triệu tấn và 1,198 tỷ USD, giảm so với cùng kỳ năm ngoái lần lượt là 22,77% và 25,44%. Trung Quốc nhập khẩu sắn lát khô chủ yếu từ các nước: Thái Lan (chiếm 87,50%, giảm 25,55% so với cùng kỳ năm trước), Việt Nam (chiếm 12,26%, tăng 7,70%), Campuchia, Lào, Tanzania, Ghana, Madagascar, Nigeria và Indonesia.



Trong 7 tháng đầu năm 2023, tổng lượng nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc đạt 1,684 triệu tấn, giảm 35,47% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong tháng 7/2023, lượng nhập khẩu tinh bột sắn của nước này là 0,174 triệu tấn, tăng 23,71% so với tháng trước; giảm 32,84% so với tháng 7 năm 2022. Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu tinh bột sắn từ Thái Lan (chiếm 54,69% tổng lượng nhập khẩu), Việt Nam (32,35 %), Lào (9,62%), Indonesiavà (1,77%) và Campuchia (1,57%).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



TIN LIÊN QUAN



Vasep dự báo thị trường Trung Quốc vẫn là kỳ vọng lớn nhất cho doanh nghiệp thủy sản hiện nay. Xuất khẩu thủy sản có cơ hội phục hồi lại với dự đoán tương đương với kim ngạch của năm 2023 với khoảng 1,8 tỷ USD. Việc Trung Quốc cấm nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản và tâm lý người dân Trung Quốc có thể e ngại tiêu thụ ngay cả đối với hải sản đánh bắt nội địa ở một số vùng biển gần Nhật Bản sẽ mở thêm cơ hội xuất khẩu cho Việt Nam. Tuy vậy nhu cầu với mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là tôm lại có xu hướng sụt giảm sẽ là yếu tố kìm hãm sự hồi phục.

Thủy sản



Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, sầu riêng, mít hay dưa tươi đều là những mặt hàng trái cây nhiệt đới Trung Quốc chưa trồng được hoặc trồng được nhưng chất lượng không đạt nên tiềm năng và cơ hội để chúng ta khai thác rất lớn và tăng giá trị xuất khẩu trong những năm tiếp theo.

Theo đại diện Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách công thương (Bộ Công Thương), để khai thác tốt hơn thị trường Trung Quốc, các địa phương, doanh nghiệp xuất khẩu rau quả cần xây dựng thương hiệu sản phẩm và xuất khẩu theo hình thức chính ngạch, để đảm bảo về chất lượng hàng hoá cũng như tránh những rủi ro không đáng có. Địa phương, doanh nghiệp sản xuất cũng cần tăng cường áp dụng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm kiểm dịch ngày càng khắt khe, nghiêm ngặt của Chính phủ Trung Quốc.

Rau quả



Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), xuất khẩu sản sang thị trường Trung Quốc giảm là do giá ngũ cốc tại Trung Quốc giảm, đồng Nhân dân tệ mất giá mạnh và chi phí nhập khẩu tiếp tục cao làm giảm nhu cầu nhập khẩu sản và tinh bột sản của Trung Quốc trong mấy tháng gần đây.

Sắn và SP từ sắn



Ipsard

AGRO@INFO

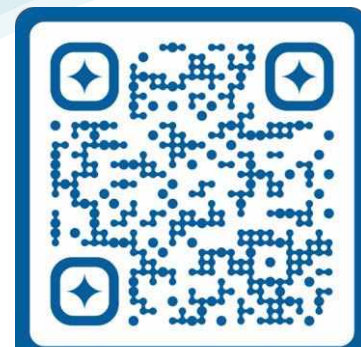
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo